

1

GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP PRA

Nâng cao chất lượng đời sống cho các cộng đồng ở nông thôn là mục tiêu đầu tiên của các chương trình phát triển. Trong khi có nhiều sự nỗ lực, như là phổ biến cho nông dân các giống ưu thế lai, kỹ thuật áp dụng phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, hoặc xây dựng các hệ thống thủy lợi đã đem lại hiệu quả ở một số nơi, giúp ích cho người dân, nhưng thật không may mắn, những tiến bộ kỹ thuật này không đến được những nông dân nghèo nông thôn. Ở những vùng nông thôn sâu, áp lực về đất đai cho canh tác, thay đổi về sử dụng đất, trở ngại trong sản xuất và đời sống ngày càng gia tăng. Để giải quyết những khó khăn này và những yêu cầu dựa trên lợi thế nguồn tài nguyên của từng vùng, những cố gắng phát triển bền vững cho các hệ thống hỗ trợ đang trở nên là những mục tiêu trước mắt của nhiều quốc gia đang phát triển.

Hầu hết các quốc gia ở Châu Phi, thời kỳ thuộc địa tập trung quyền quyết định ở trung ương, và thường cưỡng bức người dân thực hiện những chính sách đó. Các cộng đồng nông thôn không có vai trò trong những quyết định (chính sách), điều đó ảnh hưởng đến các khuynh hướng quan trọng của chính trị, kinh tế-xã hội, và các hệ thống sinh thái mà đã duy trì chúng.

Sau độc lập, các ảnh hưởng bên ngoài lên các làng nghèo ở Phi châu trở thành tác nhân nguy cấp trong phát triển nông thôn. Các tổ chức

thuộc chính phủ, phi chính phủ, và các cơ quan quốc tế thường sử dụng phương thức áp đặt từ trên xuống (top-down) để thiết kế các chương trình phát triển nông thôn mà không tham khảo, lấy ý kiến từ người dân (người hưởng lợi trực tiếp). Những người quyết định ở địa phương, nhà nước, và tổ chức quốc tế thường sử dụng các khoản viện trợ để "nhập" các kỹ thuật của Âu châu vào hơn là sử dụng và nâng cao kiến thức địa phương và các phương pháp bền vững. Tỷ lệ thất bại của các chương trình phát triển rất cao. Kết quả là sự không còn ưa thích, quan tâm đến các hoạt động của chương trình dự án ở nhiều bộ phận người dân nông thôn đã lan rộng ra.

PRA là một trong những cách tiếp cận mới để thay thế phương pháp lỗi thời (áp đặt) trong phát triển nông thôn. Nó được dựa trên kinh nghiệm địa phương, nơi các cộng đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của họ một cách có hiệu quả. PRA là phương pháp có sự tham gia đồng tình của người dân, là một thành phần căn bản trong việc xây dựng kế hoạch đề án; điều đó duy trì được các kỹ thuật địa phương cũng như duy trì các hệ thống bền vững của sinh thái, kinh tế, chính sách; và những khởi điểm phát triển bền vững thật sự đó sẽ hợp thành những cách tiếp cận mà chính các cộng đồng địa phương có thể quản lý và kiểm soát.

Vào cuối những năm 60 đến đầu những năm 70, kỹ thuật đánh giá nhanh nông thôn - RRA (Rapid Rural Appraisal) được phát triển đáp ứng yêu cầu cho các phương pháp thu thập và phân tích thông tin. RRA mang tính liên ngành và ít tốn thời gian hơn. Phương pháp RRA có thể định nghĩa tóm tắt là: "một nghiên cứu sử dụng như là một khởi điểm để tìm hiểu tình huống ở địa phương; thực hiện bởi một nhóm liên ngành; thực hiện trong một thời gian ngắn ít nhất 4 ngày, nhưng không quá 3 tuần; và dựa trên các thông tin thu thập từ trước, quan sát trực tiếp và phỏng vấn khi cần thiết trong trường hợp những câu hỏi không thể xác định được trước đó".

PRA có nguồn gốc từ RRA, nó là một trong các phương pháp tiếp cận để thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá nhanh của sự phát triển nông thôn. Sử dụng của PRA cũng giống như RRA, Khảo sát thăm dò bằng PRA, theo dõi bằng PRA, đánh giá bằng PRA, và lập kế hoạch bằng PRA.

PRA là một trong các phương pháp tiếp cận để thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá nhanh của sự phát triển nông thôn.

Khảo sát thăm dò bằng PRA (Exploratory PRA): cung cấp thông tin tổng quát về điểm khảo sát, sử dụng như một cuộc sơ thám để xác định các điều kiện, khó khăn, cơ hội một cách tổng quát.

Theo dõi giám sát bằng PRA (Monitoring PRA): thực hiện trong suốt chu kỳ của dự án để theo dõi, đánh giá về tiến độ, quản lý, tài chính, những kết quả của các giai đoạn khác nhau, kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động.

Đánh giá bằng PRA (evaluation PRA): thực hiện ở cuối giai đoạn của đề án, để tổng kết những thành công/thất bại trong thiết kế và thực hiện đề án. Nó còn sử dụng như công cụ cơ bản để lập kế hoạch cho giai đoạn mới của các chương trình/đề án.

Lập kế hoạch bằng PRA (planning PRA): sử dụng để thiết kế đề án mới hay một phần của đề án.

Ở Việt Nam, từ cuối những năm 80, ngày càng nhiều nhiều tổ chức quốc tế (như Ngân hàng thế giới [WB], UNDP, FAO, IFAD, FADO, IDRC, ...), các cơ quan nghiên cứu, phát triển trong nước đã sử dụng PRA để xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án ở nhiều qui mô khác nhau về quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp và nông thôn. Tuy nhiên, việc hiểu rõ quan điểm hệ thống và vận dụng thuần thục các kỹ năng PRA là quá trình tích lũy lâu dài. Các cán bộ nghiên cứu và phát triển cần được huấn luyện kỹ lưỡng

về kỹ năng, và quan trọng hơn về ý thức phục vụ người dân, vận dụng và tự rèn luyện trong thực tiễn công việc của mình.

Tài liệu này nhằm giới thiệu cho các nhà nghiên cứu sự cần thiết và phương pháp PRA. Các kỹ thuật PRA ngày nay được sử dụng nhiều như là một công cụ bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu truyền thống, sử dụng trong các nghiên cứu thăm dò, lập kế hoạch và đánh giá các dự án cho hàng loạt các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển xí nghiệp và chăm sóc y tế, và.v.v. Mặc dù những thí dụ trong tài liệu này được trích dẫn từ một vài nghiên cứu ở một địa phương, PRA có thể áp dụng cho những điều kiện văn hóa, kinh tế-xã hội và các vùng sinh thái khác nhau.

2

PRA - MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRIỂN VỌNG “TỪ CƠ SỞ LÊN”

2.1 ĐỊNH NGHĨA PRA

PRA, cũng giống như phương pháp tiền thân của nó là RRA, là một phương pháp hệ thống bán chính qui được tiến hành ở một địa điểm cụ thể bởi một nhóm liên ngành và được thiết kế để thu thập được những thông tin cần thiết và những giả thuyết cho sự phát triển nông thôn.

Mục tiêu của phương pháp này là xã hội có thể chấp nhận, có hiệu quả kinh tế, và hệ sinh thái phát triển bền vững. PRA giả định rằng sự tham gia tích cực của các cộng đồng địa phương vào suốt các tiến trình của các chương trình/đề án phát triển nông thôn là yếu tố quyết định sự thành công.

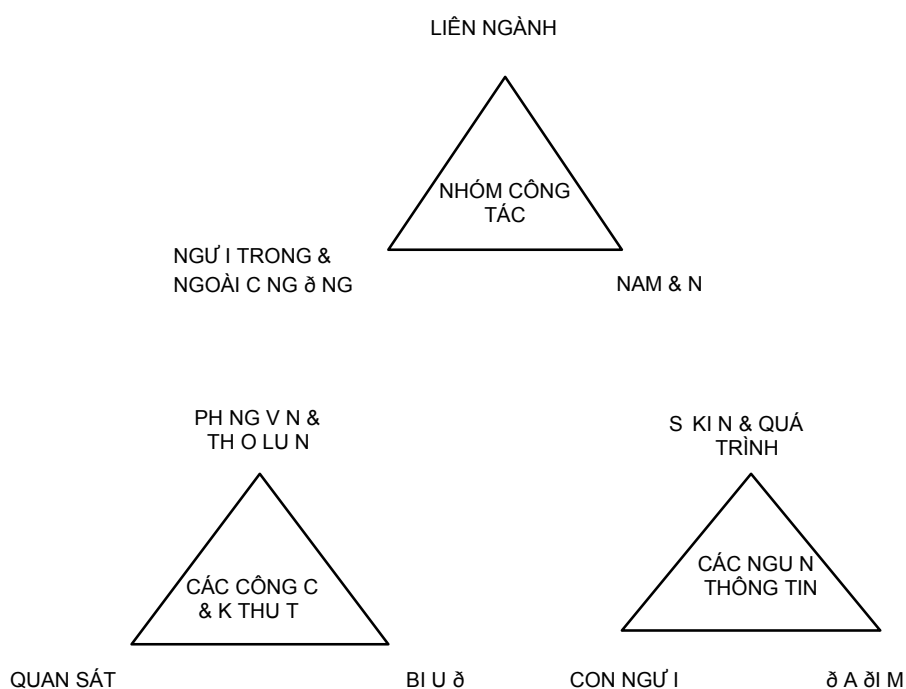
2.2 CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA PRA

Có 2 đặc điểm trọng tâm của PRA, đầu tiên là sự bỏ qua tối ưu và thứ hai là tính đa dạng của phân tích hay tam giác.

SỰ BỎ QUA TỐI ƯU. Nhóm PRA nên tránh những chi tiết và độ chính xác không cần thiết, cũng như việc thu thập quá nhiều số liệu (như trong điều tra mẫu) không thật sự cần cho mục đích của PRA. Nhóm công tác cần phải tự hỏi: "Các thông tin nào cần thiết, cho mục tiêu gì, và cần có độ chính xác như thế nào?"

TAM GIÁC. Tam giác là một hình thức kiểm tra chéo. Tính chính xác có được thông qua các thông tin đa dạng và các nguồn thông tin khác nhau, sử dụng thông tin thứ cấp, quan sát trực tiếp ngoài đồng, phỏng vấn, sự chuẩn bị các biểu đồ, và v.v.. (Tính chất này đã xác nhận sự chính xác và tin cậy của thông tin thu thập được, không cần thiết phải dùng phép thống kê trong phân tích). Tam giác được xây dựng trong mối liên hệ với: cơ cấu nhóm công tác; các nguồn thông tin (con người, địa điểm, ..); và phối hợp các kỹ thuật (Hình 2.1).

Những đặc điểm khác của PRA bao gồm: nhóm liên ngành, tính phối hợp các kỹ thuật (công cụ thu thập thông tin), tính linh hoạt và không bắt buộc, sự tham gia của cộng đồng, và cân bằng định kiến.



Hình 2.1 Tiến trình của tam giác (Trần Thanh Bé, 1999)

NHÓM LIÊN NGÀNH. Nhóm PRA phải gồm có những thành viên có kỹ năng và chuyên ngành khác nhau. Họ sẽ chia sẻ và bổ sung kiến thức cho nhau và sẽ tạo ra một kết quả toàn diện và bao quát hơn. Vì bằng cách này, nhóm sẽ tiếp cận đề tài cần xem xét từ nhiều quan điểm khác nhau và do đó sẽ có cái nhìn toàn diện và sâu hơn. Tất cả thành viên sẽ tham dự vào tất cả mọi khía cạnh của cuộc nghiên cứu: thiết kế, thu thập số liệu và phân tích (chứ không chỉ thu thập số liệu như những cách thông thường). Nhóm PRA nên có

thành viên nữ, và có thể bao gồm cả thành viên của cộng đồng. PRA cũng là quá trình học tập, trong đó các thành viên sẽ học tập lẫn nhau.

PHỐI HỢP CÁC KỸ THUẬT. Phương pháp PRA gồm có các kỹ thuật (công cụ) khác nhau. Các công cụ được lựa chọn và phối hợp sao cho thích hợp với những đòi hỏi riêng biệt của cuộc nghiên cứu.

TÍNH LINH HOẠT VÀ KHÔNG BẮT BUỘC. Kế hoạch và phương pháp nghiên cứu là "bán cấu trúc" (semi-structured) và có thể chỉnh sửa, bổ sung sao cho thích hợp khi tiến hành PRA tại thực địa.

THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG. Điểm mấu chốt của PRA là SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN trong suốt tiến trình của PRA. Hầu hết các hoạt động phải được thực hiện cùng với các thành viên cộng đồng, hoặc do chính họ về những vấn đề của họ (như lập kế hoạch, vẽ sơ đồ, và phân tích). Không ai có thể hiểu biết tốt hơn người trong cuộc. Vì vậy, điều quan trọng là phải có sự tham gia của cộng đồng vào các tiến trình của PRA. Sự tham gia của cộng đồng sẽ bảo đảm được giá trị tin cậy của thông tin thu thập được và có thể giúp để diễn giải, hiểu biết và phân tích các thông tin một cách nhanh chóng.

CÂN BẰNG ĐỊNH KIẾN. Nhóm PRA cần tiếp xúc đủ các tầng lớp, những người nghèo, phụ nữ, và những nhóm người chịu thiệt thòi khác ở những vùng hẻo lánh, tránh chỉ tiếp xúc với những người khá giả, nam giới, trí thức hoặc những người giỏi "ăn nói".

Từ những đặc điểm này có thể nói rằng, PRA không phải chính yếu là vấn đề kỹ thuật. Điều quan trọng nhất một cá nhân cần để thực hiện một cuộc PRA thành công là thái độ thích hợp (đúng) hướng đến các phương pháp tham gia và những thành viên của cộng đồng. Trong thực tế có những quan điểm và thái độ khác nhau trong thu thập thông tin, thí dụ được tóm tắt ở Bảng 2.1 (Nabasa, Rutwara, Walker and Were, 1995).

Bảng 2.1 Những thái độ khác nhau trong thu thập thông tin.

Thái độ không thích hợp	Thái độ thích hợp
Nông dân miễn cưỡng áp dụng kỹ thuật, “lười biếng” và “ngu xuẩn”	Nông dân có lý do chính đáng không áp dụng kỹ thuật
Chúng ta biết tốt hơn hết	Nông dân biết môi trường làm việc riêng của họ
Nông dân nên học từ chúng ta	Học có 2 cách từ chính chúng ta và những nông dân
Chúng ta phải bảo nông dân	Chúng ta phải lắng nghe nông dân
Các phương pháp hiện đại phải tốt hơn cổ truyền	Các phương pháp cổ truyền có thể tốt như là phương pháp hiện đại
Chú trọng số liệu định lượng	Chú trọng sử dụng số liệu định tính hoặc chỉ báo

Nói chung, PRA đòi hỏi quan điểm, thái độ làm dễ dàng cho sự tham gia của người dân, bao gồm:

- tôn trọng các thành viên cộng đồng
- quan tâm đến những gì họ biết, họ nói ra
- kiên nhẫn, không vội vàng và không ngắt lời họ
- lắng nghe ý kiến chứ không phải dạy họ
- khiêm tốn
- sử dụng các phương pháp giúp cho các thành viên cộng đồng có khả năng biểu hiện, chia sẻ, nâng cao và phân tích hiểu biết của họ.

2.3 NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA PRA

NHƯỢC ĐIỂM CỦA PRA

Các nhân tố có tính quyết định đến sự thành công của PRA là kinh nghiệm, kỹ năng, làm việc theo nhóm và những tầm nhìn chuyên môn khác nhau. Kỹ năng PRA tốt chỉ có thể được phát triển thông qua thực hành và tích lũy kinh nghiệm trong thực tế. Có thể kể ra những nhược điểm, giới hạn của PRA (Trần thanh Bé, 1999) như sau:

- khó lập được đúng nhóm PRA liên ngành
- thời gian thực hiện ngắn có thể dẫn đến hiểu biết không sâu, không đầy đủ
- phần lớn các thông tin là định tính, không thể áp dụng phép thống kê
- khó khăn trong việc tìm đúng câu hỏi để hỏi
- khó khăn tìm được đúng đối tượng để thực hiện các cuộc điều tra
- thất bại trong việc đưa các thành viên cộng đồng tham gia vào công việc
- đòi hỏi kỹ năng giao tế, gợi chuyện khi tiếp xúc với cộng đồng
- thất bại trong việc lắng nghe dân, thiếu khiêm nhường và kính trọng dân
- chỉ thấy một phần của tình huống, vấn đề mà không có bức tranh đầy đủ về chúng (quan điểm hệ thống)
- đánh giá vấn đề theo quan điểm cá nhân mình
- khái quát hoá từ quá ít thông tin hoặc từ quá ít người cung cấp thông tin
- dạy người khác thay vì lắng nghe và học tập họ
- làm tăng hy vọng cho cộng đồng nơi thực hiện PRA (vẽ vờ, hứa hẹn, ...)
- nhóm công tác chỉ gồm toàn nam giới, bỏ quên phụ nữ
- đòi hỏi thái độ (quan điểm) và hành vi đúng đắn là điểm mấu chốt cho sự thành công của PRA.

ƯU ĐIỂM CỦA PRA

Ưu điểm chính của PRA so với nghiên cứu bằng cách điều tra thông thường là có sự tham gia ở mức độ cao của cộng đồng, thời gian ngắn và chi phí thấp. Trong khi cách thu thập thông tin bằng phiếu điều tra đôi khi đòi hỏi nhiều thời gian hơn, và việc phân tích số liệu cũng luôn tốn nhiều thời gian hơn. Trong phương pháp thuần túy này, các số liệu phải được mã hoá, đưa vào máy vi tính, rồi phân tích qua những bước riêng biệt ở những nơi xa các địa điểm nghiên cứu và thường chỉ một vài cá nhân phân tích. Các chi phí cho các cuộc điều tra chính quy thường cao. Bảng 2.2 trình bày sự so sánh PRA với các phương pháp nghiên cứu khác

PRA đặc biệt thích hợp cho việc áp dụng trong phát triển cộng đồng vì có nhóm công tác và các thành viên cộng đồng tham gia vào tất cả các khía cạnh của cuộc nghiên cứu. Mức độ tham gia cao của cộng đồng vào suốt tiến trình của cuộc nghiên cứu sẽ đảm bảo rằng các thông tin thu thập là phù hợp. Phân tích tại chỗ giúp phát hiện những thiếu sót và được bổ sung ngay.

PRA có thể giúp các cộng đồng tự huy động nguồn lực của họ để xác định những vấn đề khó khăn, xem xét lại những thành quả trước đó, đánh giá năng lực các cơ quan địa phương, xếp ưu tiên các cơ hội, và chuẩn bị một kế hoạch rõ ràng một cách hệ thống cho hành động.

Nhóm PRA là nhóm liên ngành gồm những chuyên gia và đại diện những người nông thôn cùng làm việc gần gũi với nhau hơn, cùng nhau để tìm hiểu những vấn đề khó khăn của họ tốt hơn, những nhu cầu, và những cơ hội. Thông qua những đề tài (thí dụ, quản lý tài nguyên thiên nhiên), PRA tạo sự gắn kết các ngành (thí dụ nông nghiệp, thủy lợi, rừng), hợp tác giữa các nhà chuyên môn (thí dụ, nhà

kinh tế, xã hội, kỹ thuật, sinh học), và tạo sự hợp tác giữa những cơ quan với nhau (thí dụ, chính quyền, trường Đại học, người tài trợ).

Bảng 2.2 So sánh PRA với các phương pháp nghiên cứu khác (Trần Thanh Bé, 1999).

	PRA	NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRA	NGHIÊN CỨU DÂN TỘC HỌC
Thời gian	Ngắn	Dài	Dài
Chi phí	Thấp - Trung bình	Trung bình - Cao	Trung bình
Mức độ sâu sắc	Sơ bộ	Toàn diện	Toàn diện
Phạm vi nghiên cứu	Rộng	Giới hạn	Rộng
Mức độ tổng hợp	Đa ngành	Kém	Kém
Cấu trúc	Linh hoạt, Không chính quy	Cố định, Chính quy	Linh hoạt, Không chính quy
Tiếp cận	Từ dưới lên	Từ trên xuống	-
Tham gia của dân	Cao	Thấp	Trung bình - Cao
Phương pháp	Giỏ công cụ	Tiêu chuẩn hoá	Giỏ công cụ
Công cụ chính	Phỏng vấn bán cấu trúc	Biểu điều tra chính quy	Quan sát thành viên cộng đồng
Phân tích thống kê	Ít hoặc không có	Phần lớn	Ít hoặc không có
Trường hợp riêng lẻ	Quan trọng, có gia quyền	Không quan trọng, không gia quyền	Quan trọng, có gia quyền
Biểu điều tra	Tránh dùng	Phần lớn	Tránh dùng
Tổ chức	Không thứ bậc	Thứ bậc	-
Người thực hiện	Nhóm liên ngành	Cán bộ đo đếm	Nhà nghiên cứu
Mô tả định tính	Rất quan trọng	Không quan trọng như "số liệu cứng"	Rất quan trọng
ĐO lường	Định tính hoặc dùng chỉ số	Chi tiết, chính xác	Chi tiết, chính xác
Học tập / Phân tích	Trên thực địa, tại chỗ	Tại văn phòng	Trên thực địa, tại chỗ
Ứng dụng	Học tập & hiểu biết ý kiến, hành vi, thái độ của người dân nông thôn	Thu thập & phân tích thống kê số liệu định lượng, đại diện	Tìm hiểu các vấn đề dân tộc học

Có thể nói PRA là một công cụ ưu việt đem lại: một mặt những yêu cầu cho sự phát triển được xác định bởi các nhóm cộng đồng, mặt khác các nguồn lực, kỹ thuật kỹ năng của các tổ chức thuộc chính phủ, phi chính phủ (NGOs) và các cơ quan tài trợ. Bằng cách làm như vậy, nó sẽ kết hợp được những kỹ thuật ưu tú của dân gian và kiến thức kỹ thuật bên ngoài trong tiến trình phát triển.

2.4 PRA SỬ DỤNG KHI NÀO VÀ AI SỬ DỤNG

Tất cả các nhà nghiên cứu phát triển nông nghiệp và khuyến nông đều có thể sử dụng các kỹ thuật đánh giá nhanh nông thôn với sự tham gia của người dân. Các kỹ thuật khác nhau có thể được lựa chọn và áp dụng để phù hợp với các giai đoạn khác nhau hoặc là của khuyến nông, nghiên cứu hay các chương trình phát triển chung; từ giai đoạn đánh giá những nhu cầu ban đầu, đến theo dõi đánh giá và cuối cùng là giai đoạn áp dụng thực hiện của bất kỳ một đề án nào. Hình 2.2 trình bày các kỹ thuật khác nhau của PRA có thể được sử dụng trong giai đoạn đầu “thăm dò” của một đề án về nông nghiệp.

Các kỹ thuật PRA có xu hướng được sử dụng nhiều ở các giai đoạn đầu của chu trình đề án, nhưng chúng cũng được sử dụng ở các giai đoạn sau theo dõi và đánh giá một đề án.



Hình 2.2. Các kỹ thuật PRA được sử dụng cho các chủ đề nghiên cứu khác nhau.

3

BẮT ĐẦU MỘT CUỘC PRA

Một cuộc PRA điển hình bao gồm 8 bước:

1. Chọn điểm và thông qua các thủ tục, cho phép của chính quyền địa phương
2. Tiền trạm điểm để khảo sát
3. Thu thập thông tin (số liệu): không gian, thời gian, xã hội, và kỹ thuật
4. Tổng hợp số liệu và phân tích
5. Xác định các vấn đề trở ngại và xác lập những cơ hội để giải quyết những trở ngại đó
6. Xếp hạng các cơ hội và chuẩn bị kế hoạch thực hiện
7. Áp dụng và thực hiện kế hoạch
8. Làm tiếp theo, đánh giá và phổ biến các kết quả

3.1 CHỌN ĐIỂM

Sự chọn điểm có thể được thực hiện theo 2 cách: hoặc là cán bộ khuyến nông hay các cán bộ nghiên cứu ở cơ sở xác định một địa phương nào đó (xã, ấp) cần giúp đỡ phát triển, hay là một tổ chức cộng đồng yêu cầu giúp đỡ. Vài ví dụ như:

Ví một cộng đồng đang bức xúc về nạn phá rừng có thể yêu cầu giúp đỡ, một cuộc PRA có thể thực hiện ở gần cộng đồng đó để hiểu rõ tình huống và tìm giải pháp khắc phục;

Một ủy ban xã hoặc lãnh đạo xã có thể nhận thấy PRA như là phương pháp để huy động các tổ chức cộng đồng hoặc là để hấp dẫn nhà tài trợ hay các cơ quan chính phủ tài trợ cho các dự án của xã; hoặc

Một tổ chức hỗ trợ phát triển cộng đồng có thể khuyến cáo một cuộc PRA cho một vùng, địa phương nào đó có những vấn đề riêng đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt.

3.2 THÀNH PHẦN CỦA NHÓM PRA

Thành phần của nhóm PRA là yếu tố quan trọng cho sự thành công của bất kỳ một cuộc PRA nào. Nó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng thông tin thu thập, phân tích và sau là kế hoạch quản lý. Nhóm PRA gồm 1 trưởng nhóm và 3 hay 4 thành viên chủ chốt. Nhóm PRA nhỏ không vượt quá 2 hay 3 thành viên, nên gồm có cả nam và nữ và có chuyên môn khác nhau, có thể bao gồm cả cán bộ, khuyến nông viên địa phương. Nhóm PRA lớn (trên 7 hoặc 8 thành viên) cũng có thể thực hiện tốt và rất cần thiết bao gồm các thành viên với chuyên ngành khác nhau. Đôi khi, có những tình huống đòi hỏi phải chia nhỏ nhóm PRA để khảo sát một vấn đề cụ thể nào đó.

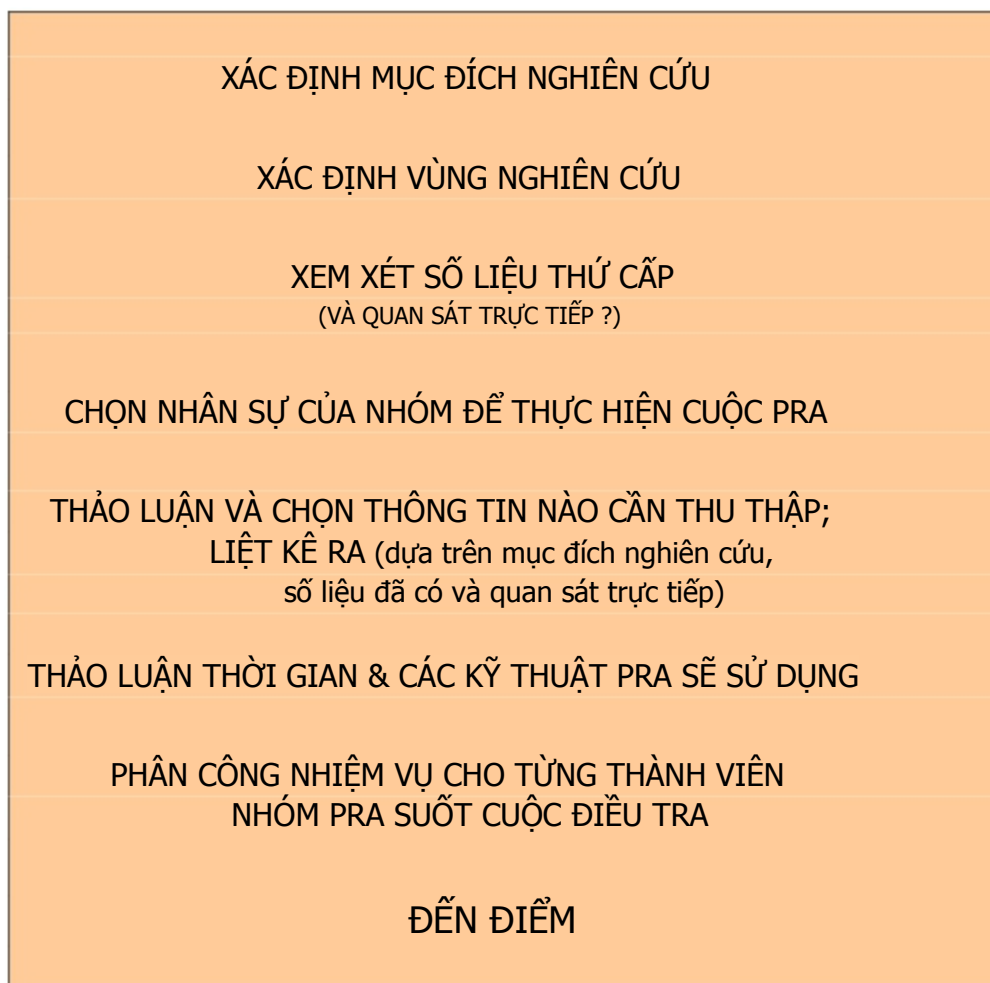
Để bảo đảm sự tham gia “hoàn toàn” của các thành viên trong nhóm PRA, nên sinh hoạt ngắn gọn cho tất cả thành viên và những người giám sát chi tiết về phương pháp. Những thành viên có kinh nghiệm nhiều về PRA nên sẵn sàng giúp đỡ các thành viên ít quen với phương pháp. Trước khi thực hiện ở thực địa, tất cả thành viên nhóm nên đọc lại các tài liệu liên quan, chi tiết về các kỹ thuật PRA, và tốt hơn hết là nên tham gia một cuộc PRA ở thực địa hay tập huấn ngắn hạn về PRA.

3.3 TIỀN TRẠM ĐIỂM VÀ CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH

Tiền trạm điểm (thăm viếng điểm trước) là bước đầu tiên thực hiện bởi nhóm PRA. Nhóm PRA giới thiệu cách tiếp cận, những nội dung và yêu cầu cần thiết với đại diện các ban ngành, chính quyền và cộng đồng. Nhóm PRA nên nhấn mạnh đến mục đích của cuộc PRA là để thu thập thông tin (hiểu rõ các tình huống của cộng đồng và tìm những biện pháp khả thi để giúp cộng đồng/ địa phương cải thiện sản xuất, đời sống), không nên hứa hẹn điều gì với họ.

Nhóm PRA nên tổ chức một cuộc họp chính thức với tất cả đại diện những người và các tổ chức liên quan dự định tham gia cuộc PRA để làm một kế hoạch thật chi tiết. Kế hoạch này nên sẽ xác định rõ địa điểm, thời gian, ai là người hướng dẫn nhóm, nhóm nông dân, cộng đồng nào sẽ viếng thăm, và v.v. Một kế hoạch càng cụ thể và chi tiết rất cần thiết cho bước chuẩn bị này.

Về mặt chuyên môn, PRA đòi hỏi phải chuẩn bị kỹ các kỹ thuật khác nhau để thu thập số liệu, một cuộc PRA thành công đòi hỏi dành nhiều thời gian cho việc thu thập các thông tin thuộc về sự hiểu biết và kinh nghiệm. Những chuẩn bị cho một cuộc PRA trước khi đến thực địa gồm những bước có lô-gíc nhau bắt đầu từ việc xác định mục đích của cuộc nghiên cứu (Hình 3.1).



Hình 3.1. Chuẩn bị cho một cuộc PRA
(Nguồn: J. Nabasa, G. Rutwara, F. Walker and C. Were, 1995)

4

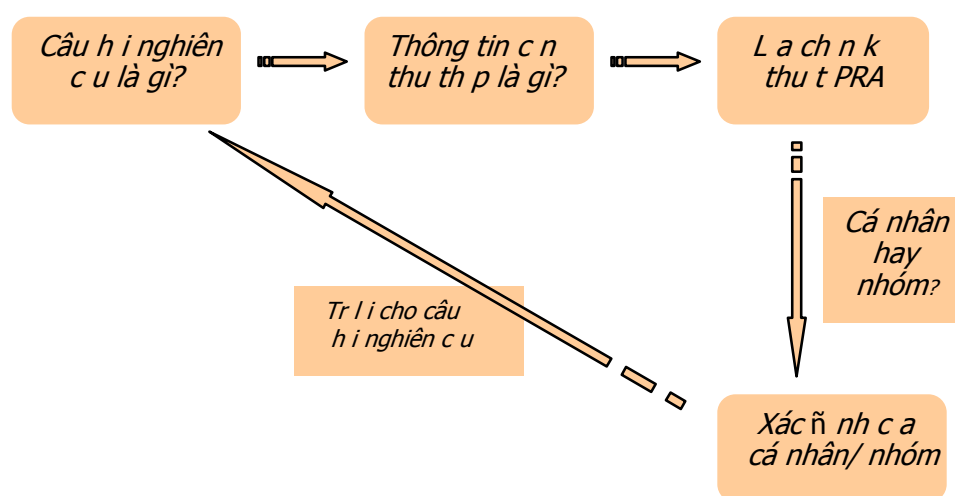
THU THẬP SỐ LIỆU

Phương pháp PRA bao gồm một loạt các công cụ để thu thập và phân tích thông tin (số liệu thứ cấp và số liệu thực địa). Những công cụ chính bao gồm:

- Xem xét số liệu thứ cấp
- Quan sát trực tiếp
- Vẽ bản đồ : tài nguyên, bản đồ cơ sở hạ tầng, bản đồ xã hội, và v.v.
- Mặt cắt (transect);
- Sơ lược lịch sử (các sự kiện quan trọng)
- Biểu đồ xu hướng (biến động theo thời gian), biểu đồ mối quan hệ nhân quả, biểu đồ lịch thời vụ;
- Phỏng vấn bán cấu trúc, phân loại giàu nghèo, biểu đồ Venn (quan hệ các tổ chức), biểu đồ múi (bánh);
- Xếp hạng ưu tiên (cho điểm trực tiếp; bỏ phiếu, ..), xếp hạng theo cặp (đôi);
- Xếp hạng ma trận trực tiếp, đánh giá giải pháp

Dĩ nhiên, trong một cuộc PRA sẽ không sử dụng tất cả các kỹ thuật này. Tùy theo mục đích và yêu cầu, nhóm công tác sẽ chọn lựa các kỹ

thuật phù hợp và hữu dụng nhất cho từng cuộc PRA. Phương pháp PRA cũng rất linh hoạt, trong suốt quá trình thực hiện nhóm có thể vận dụng một cách sáng tạo, thử nghiệm và điều chỉnh khi cần thiết. Trong bất kỳ một cuộc PRA nào, trước khi đi đến thực địa, nhóm công tác PRA cần phải nhận thức rõ “vấn đề cần tìm hiểu là gì?”, “thông tin gì cần thu thập”, sử dụng “phương pháp gì” để thu thập, và “ai” cung cấp thông tin đó (Hình 4.1).



Hình 4.1. Thông tin cần thu thập và kỹ thuật PRA

4.1 SỞ LIỆU THỨ CẤP

Trước khi bắt đầu khảo sát ở thực địa, nhóm PRA cần thiết thu thập tất cả các thông tin sẵn có từ các nguồn kể cả xuất bản và không xuất bản, cũng như những tài liệu về các hoạt động của những đề án gần nơi nghiên cứu. Nhóm PRA thu thập và tóm tắt lại các thông tin trước khi đến điểm.

Lưu ý là xem xét lại số liệu thứ cấp không nhất thiết là phải toàn diện, và không nên dùng nó thay thế cho công việc ở thực địa.

Mục đích

Các thông tin thứ cấp cung cấp nền thông tin cơ bản của vùng nghiên cứu về tài nguyên, sử dụng đất, về những trở ngại, những cơ hội, và làm cơ sở cho việc thu thập thông tin mới. Khi biết được các thông tin đã có sẵn, nhóm công tác sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian (vì không phải thu thập những thông tin ấy nữa). Các nguồn thông tin thứ cấp cũng hữu ích để làm rõ tiêu đề của PRA và hình thành các giả thuyết (để kiểm định) bằng cách xem xét những gì đã được đề cập liên quan đến đề tài và những gì còn thiếu từ các nguồn thông tin này.

Các nguồn thông tin

Các nguồn thông tin thứ cấp có liên quan đến vùng hoặc vấn đề dự định sẽ làm PRA là những tư liệu có sẵn, có thể là những tài liệu xuất bản hoặc không xuất bản như các báo cáo, thống kê, bản đồ, không ảnh, phim ảnh, kết quả nghiên cứu có trước. Các thông tin hữu ích nhất là thông tin về địa hình, thủy lợi, thảm thực vật, vùng sinh thái, hệ thống canh tác, kinh nghiệm quản lý tài nguyên nông nghiệp, sự thay đổi về dân số, thị trường, hạ tầng kiến trúc, và khái quát những trở ngại và cơ hội.

Ai tham gia?

Nhóm PRA thu thập những thông tin này. Cộng đồng và các cơ quan bên ngoài có thể giúp tìm các nguồn thông tin.

Bằng cách nào?

Nhóm PRA cần tham khảo các cán bộ kỹ thuật, các cơ quan liên quan, thư viện, các trường Đại học, hoặc các cơ quan quốc tế để tìm và thu thập thông tin. Các bản đồ và không ảnh mặc dù mắc tiền, nhưng rất hữu ích cho việc thu thập thông tin. Nên lưu ý không cả tin (biết

nhận xét và đánh giá thông tin) và tìm kiếm những thông tin còn thiếu.

4.2 THU THẬP SỐ LIỆU Ở THỰC ĐỊA

Có nhiều công cụ được sử dụng để thu thập cho mỗi loại thông tin ở thực địa. Những công cụ này gồm các loại bản đồ, sơ đồ mặt cắt (transect), và bản đồ nông hộ (thông tin thuộc không gian); sơ lược lịch sử, xu hướng và các biểu đồ lịch thời vụ (thông tin liên hệ thời gian); phỏng vấn bán cấu trúc nông hộ, giản đồ Venn (thông tin xã hội, liên hệ đến con người); và những nghiên cứu chi tiết khác (thông tin về kỹ thuật).

Để thực hiện một cuộc PRA và để thu thập những thông tin, làm việc một cách có hiệu quả nhất, nhóm PRA có thể tổ chức như là một nhóm độc lập hoặc có thể chia ra thành nhiều nhóm nhỏ (nhóm phụ) gồm 2-3 thành viên với những nhiệm vụ riêng biệt. Thí dụ, trong một vài tình huống nào đó, nhóm có thể chia ra một nhóm nhỏ chỉ để thực hiện transect, trong khi những thành viên khác thực hiện các lịch thời vụ và thu thập những thông tin khác. Thành phần của những nhóm phụ này có thể thay đổi theo công việc, theo ngày. Cuối mỗi ngày, toàn bộ nhóm PRA nên ngồi lại để trình bày lại những kết quả thu thập được, thảo luận những sự không đồng nhất, tìm xem những thông tin nào còn thiếu, những gì cần khắc phục bổ sung, và chuẩn bị cho ngày tiếp theo.

4.2.1 QUAN SÁT TRỰC TIẾP

Quan sát trực tiếp được vận dụng trong kỹ thuật PRA là quan sát một cách có hệ thống các sự vật, sự kiện với các mối quan hệ và trong một bối cảnh tồn tại của nó. Quan sát trực tiếp cũng là một phương cách tốt để kiểm tra chéo những câu trả lời của người được phỏng vấn.

Dùng bảng liệt kê các câu hỏi chủ chốt (checklist) để thực hiện các cuộc quan sát một cách có hệ thống.

Mục đích

Quan sát trực tiếp để ghi nhận những gì quan sát được ở thời điểm khảo sát, quan sát trực tiếp có thể sử dụng các phương tiện để đo đếm trực tiếp, sử dụng vật chỉ thị, ghi chép, và lựa chọn những thời điểm thích hợp, vị trí (nơi) thích hợp để quan sát. Hoạt động này cũng thường đi kèm theo các công cụ khác để xác minh, thẩm định lại thông tin đó đúng hay sai. Quan sát trực tiếp còn giúp các thành viên nhóm hiểu rõ hơn về các tình huống (số liệu thứ cấp không thể hiện được) ở địa phương.

Ai thực hiện ?

Nhóm PRA thực hiện những cuộc quan sát trực tiếp này. Những người am hiểu ở địa phương, cộng đồng và các cơ quan địa phương có thể hướng dẫn những cuộc quan sát.

Các cách quan sát trực tiếp

Đo đếm. Sử dụng thước, cân hoặc các dụng cụ đơn giản khác để đo đếm trực tiếp tại thực địa như kích thước thửa ruộng, trọng lượng sản phẩm (vật nuôi, cây trồng) thu hoạch, khối lượng gỗ, củi.

Sử dụng vật chỉ thị. Một số sự vật, sự kiện hay hiện tượng khó có thể đo đếm trực tiếp được, thông qua "vật chỉ thị" có thể quan sát và ghi nhận được chúng (ví dụ như loại nhà ở là vật chỉ thị cho mức độ giàu nghèo của một nông hộ). Các vật chỉ thị cần có giá trị, chuyên biệt, đáng tin cậy và phù hợp theo hoàn cảnh, thời gian.

Ghi chép. Quan sát những ghi chép dưới nhiều dạng: như sổ ghi chép, phiếu ghi chép, biểu đồ, hình ảnh, bộ thu thập các mẫu vật, v.v.

Địa điểm quan sát. Có thể thực hiện các quan sát trực tiếp tại chợ, trên phương tiện vận chuyển (xe buýt, taxi, xe lửa), nơi làm việc, nhà ở, trạm y tế, trường lớp, thời gian trước và sau các cuộc họp quần chúng, nhà thờ, nhà chùa, các điểm giải trí, v.v.

Sử dụng biểu kê liệt kê những thứ cần quan sát. Sử dụng các biểu này trong quan sát để đảm bảo rằng việc quan sát được thực hiện một cách có hệ thống, và kết quả quan sát ở nhiều nơi có thể so sánh nhau được.

Sử dụng mọi giác quan. Khi quan sát cần vận dụng mọi giác quan (ví dụ, thính giác nghe tiếng ồn của nhà máy trong khu dân cư ảnh hưởng đến sức khỏe; mũi ngửi mùi hôi thối từ nhà máy chế biến ảnh hưởng môi trường nơi cộng đồng sinh sống) và tham gia/chia sẻ trong các hoạt động của cộng đồng.

Quan sát các sự kiện phức tạp. Khi quan sát các sự kiện phức tạp (như các buổi hành lễ, các sự kiện thể thao), nhóm công tác cần có kế hoạch và phân công cụ thể cho các thành viên để có được nhiều "góc nhìn". Những người quan sát (thành viên nhóm PRA) khác nhau có thể tập trung vào các nhóm người khác nhau, như phụ nữ, nam giới, trẻ con, hoặc các du khách.

Quan sát y phục. Các loại y phục khác nhau có thể phản ánh sự khác biệt về thân phận, giai cấp (tầng lớp), tình trạng giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo hoặc tư cách chính trị.

4.2.2 SỐ LIỆU THUỘC KHÔNG GIAN

Các loại bản đồ, sơ đồ mặt cắt ngang (transect) là những công cụ phác họa hình ảnh, trình bày thông tin dưới dạng cô đọng và nhìn thấy được, nó cung cấp một cái nhìn sơ nét, sự cảm nhận về một địa điểm và những mối quan hệ khác nhau. Nó giúp nhóm PRA và người địa phương nhìn khái quát được những trở ngại và những cơ hội của cộng đồng từ góc nhìn thuộc không gian.

Hầu hết những thông tin thuộc về không gian này được thu thập thông qua quan sát trực tiếp và tiếp xúc với nhóm người cung cấp thông tin địa phương. Do vậy, bất kỳ mỗi thành viên nào của nhóm PRA cần lưu ý ghi nhận những thông tin về những điều kiện ở thực địa và chủ thể, các quá trình (chẳng hạn như sự sói mòn, sự nhiễm phèn, mặn), và các mối quan hệ (như sử dụng đất cho cây trồng, vật nuôi, v.v..) trong khi đi khảo sát hoặc viếng thăm điểm.

VỀ BẢN ĐỒ

Phác họa (vẽ) bản đồ có thể xem là công cụ khởi điểm cho bước thu thập thông tin ở thực địa của PRA, và những thông tin này được dùng để liên hệ trong thu thập và phân tích suốt cuộc PRA. Phương pháp này linh hoạt và năng động, nó tạo cơ hội cho nhóm PRA và các thành viên cộng đồng làm quen với công việc, hiểu rõ đề tài đang cùng nghiên cứu, có cái nhìn chung về bức tranh chung và chuẩn bị cho những công việc tiếp theo.

Các loại bản đồ phổ biến dùng để mô tả điểm trong PRA bao gồm bản đồ tự nhiên (tổng quát), bản đồ tài nguyên nước, bản đồ xã hội, và bản đồ hoạt động sản xuất (nông nghiệp).

Mục đích

Bản đồ của điểm nghiên cứu thể hiện vị trí, nơi đâu là các nguồn tài nguyên, các hoạt động sản xuất, những khó khăn và cơ hội cũng như giới hạn của chủ đề cần điều tra. Nó thật sự giúp nhóm PRA và chính các thành viên cộng đồng để hiểu rõ ranh giới và những đặc tính của cộng đồng được bao gồm của cuộc điều tra.

Bản đồ gồm những thông tin gì?

Thông tin về địa hình (như cao độ, độ dốc, nơi thoát (tiêu) nước là những thông tin cơ bản khi vẽ một bản đồ. Những thông tin về đất,

thảm thực vật (cây trồng), vùng sinh thái nông nghiệp, hệ thống thủy lợi (nguồn nước), và các cơ sở hạ tầng như đường xá, các trường học, cơ sở y tế cũng được bao gồm trong bản đồ. Khi vẽ một bản đồ nên xác định những vùng với những trở ngại riêng biệt (thí dụ như thiếu nước tưới; hay phèn mặn), hoặc vùng có tiềm năng để cải thiện sản xuất (chẳng hạn, thích hợp lúa-cá; lúa-tôm).

Ai tham gia?

Để thực hiện vẽ bản đồ, những thành viên chủ chốt của nhóm PRA, cán bộ khuyến nông địa phương, và các đại diện cộng đồng, những người am hiểu nên được bao gồm. Sự khác biệt nhau của những người tham gia sẽ đem lại những ý kiến khác và bổ sung nhau trong quá trình thực hiện. Trong khi các cán bộ nông nghiệp, thủy lợi thẩm tra các vấn đề về kỹ thuật, thì các đại diện cộng đồng cung cấp, hướng dẫn để xác định chính xác ranh giới và các chi tiết khác của điểm.

Các bước tiến hành

Ở nơi không có bản đồ chi tiết, nhờ người địa phương phát họa lại ranh giới, những mốc đáng lưu ý để chuẩn bị cho việc vẽ bản đồ; Quyết định loại bản đồ cần vẽ là gì (xã hội, tự nhiên, nông nghiệp, ...);

Tổ chức đi bộ khảo sát, quan sát ghi nhận những gì quan sát được; Chọn địa điểm thích hợp, dùng tờ giấy khổ lớn (hay mặt đất, sàn nhà) và dùng viết (hay các phương tiện khác: que, đá, hạt giống, phấn viết, ...) để vẽ bản đồ;

Giúp người dân thực hiện vẽ, kết hợp với những thông tin quan sát được, nên để họ tự vẽ, và khuyến khích những người dân khác chia sẻ hiểu biết;

Cuối cùng, có thể chia sẻ kết quả với những người dân khác để có thể lấy ý kiến phản hồi, bổ sung, sửa chữa và hoàn tất. Có thể ghi tên người vẽ: coi đó là sự công nhận công trình của họ.

Lưu ý . Trước khi đi hiện trường: thu thập bản đồ, ảnh máy bay của vùng sẽ tiến hành PRA; chuẩn bị các bản đồ cơ bản đơn giản chỉ rõ các chi tiết và đặc điểm địa hình chủ yếu; đánh dấu các đường xá, sông ngòi, kinh mương, trường học, đền chùa, nhà thờ, các cơ quan nhà nước.v.v.

Giá trị của các bản / biểu đồ

Chúng đơn giản hoá các thông tin phức tạp

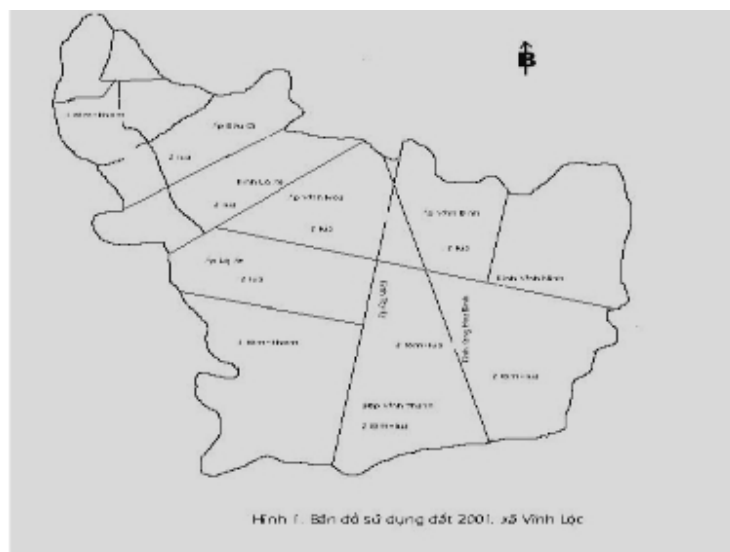
Xây dựng bản/ biểu đồ là một quá trình phân tích

Chúng tạo thuận lợi cho việc thông tin, giao tiếp

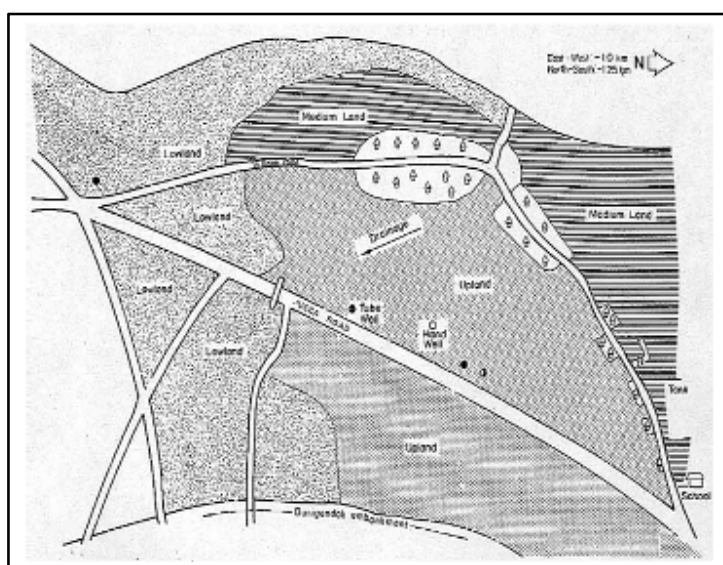
Chúng khuyến khích thảo luận

Chúng tăng được sự đồng tình của các thành viên trong nhóm công tác

Chúng là cách tốt nhất để có sự tham gia của các thành viên cộng đồng và để phát hiện các quan điểm, kiến thức của họ.



Hình 4.2a Một ví dụ về vẽ bản đồ sử dụng đất của nông dân



Hình 4.2b Một ví dụ về vẽ bản đồ hệ sinh thái nông nghiệp tại một làng ở Ấn Độ

MẶT CẮT (Transect)

Đây là công cụ được sử dụng để định nghĩa rõ những ranh giới của tiểu vùng sinh thái nông nghiệp ở một vùng cụ thể. Bản đồ mặt cắt (transect) là bản vẽ một mặt cắt ngang xuyên qua một vùng hay một khu đất trên đó được thể hiện những đặc điểm quan trọng của địa hình đất đai, như độ dốc, sông rạch và nông dân có thể sử dụng những biểu tượng cho các loại cây trồng vật nuôi, những hoạt động thực hiện trên đó.

Mục đích

Bản đồ mặt cắt rất thông dụng trong việc mô tả hệ sinh thái nông nghiệp cũng như giúp hiểu được các hoạt động sản xuất chủ yếu trong vùng hay trong một nông trại riêng lẻ.

Bao gồm những gì?

Bên dưới của bản đồ mặt cắt là bảng ma trận mô tả những đặc điểm chủ yếu các tiểu vùng sinh thái nông nghiệp (hay các nguồn tài nguyên cho một khu đất nông hộ), loại đất, nguồn nước, rừng, cây trồng, vật nuôi, tôm cá thủy sản, cùng những hạn chế trở ngại và những cơ hội triển vọng phát triển.

Ai tham gia?

Giống như vẽ các bản đồ sản xuất nông nghiệp hay xã hội, những thành viên chủ chốt của nhóm PRA, cán bộ khuyến nông địa phương, và các đại diện cộng đồng, những người am hiểu nên được bao gồm.

Các bước tiến hành

Nhóm PRA cùng những người tham gia tiến hành đi bộ quan sát thực địa; ghi nhận, thảo luận và trao đổi trong khi đi quan sát;

Tìm một nơi thích hợp (dưới bóng cây, nhà nông dân) để bắt đầu vẽ (sử dụng tờ giấy khổ lớn hay có thể vẽ trên mặt đất)

Thảo luận với họ về các yếu tố cần vẽ trong mặt cắt (địa hình, đất đai, hoa màu, cách sử dụng đất, nguồn nước, ...) và tuyến đường sẽ đi (đảm bảo phản ánh đầy đủ tính đa dạng của vùng nghiên cứu);

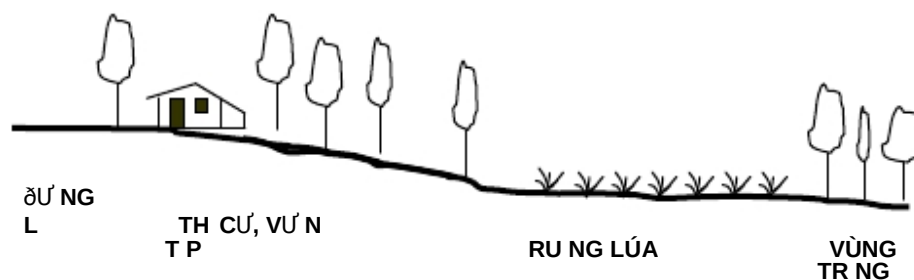
Những thông tin từ quan sát trực tiếp, qua thảo luận và cung cấp của nhóm người tham gia được ghi lại trên tờ giấy ở vị trí thích hợp của ma trận; (nên khuyến khích nông dân tự vẽ);

Có thể hướng dẫn nông dân hoàn thành việc ghi chép các thông tin lược cho loại đất (và địa hình), nguồn nước, rừng, cây trồng (và cây mọc tự nhiên), vật nuôi (bao gồm thuỷ sản), các khó khăn và các thuận lợi ứng với mỗi tiểu vùng sinh thái nông nghiệp theo mặt cắt;

Trong khi vẽ và thảo luận, nhóm PRA nên ghi chép những chi tiết, những giải thích của nông dân;

Cuối cùng, có thể chia sẻ kết quả với những nông dân khác.

Hình 4.3, một ví dụ về vẽ sơ đồ mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp, minh họa các chi tiết của một sơ đồ mặt cắt.



Đ T	Đ T ĐEN, NHI U H U CƯ	Đ T PHÈN V A	Đ T PHÈN N NG
NÚ C	NÚ C KINH THEO TRI U MÙA KHÔ THI U NÚ C: 2-6DL. NÚ C PHÈN: 4-6 DL.	V HT BƠM NÚ C V ĐX BƠM RA VÀ T KHAI; LỦ NG P 1,8 M	LỦ 2-2,5 M
VƯỜN CÂY	XOÀI, NH N, CHU I	(B) CHU I	
CÂY T NHIÊN	GÁO, TRÀM, TRE, B CH ĐÀN, C NG	CÂY T NHIÊN, C NG, TRÀM B U	TRÀM T NHIÊN
CÂY HOA MÀU	B P, HÀNH, Đ U, BÍ, DƯA H U, CÀ TÍM, CÀ CHUA (THÁNG 11-12)	RU NG LÚA 2 V	RU NG LÚA 1 V
CHĂN NUÔI, TS N	HEO, GÀ, V T, CÁ, CÁ S U, BÒ, DÊ	V T ĐÀN	
KHÓ KHĂN	KHÔNG ĐỀ BAO TRI T Đ , B NG P LỦ CH T CÂY TR NG	DÂN NGHÈO HƠN, NHÀ T M BƠ, VÀ NG P TRONG MÙA LỦ, Đ I L I KHÓ KHĂN	M T VẢI H R T NGHÈO S NG KHÔNG N Đ NH
CƠ H I	ĐANG XÂY D NG ĐỀ BAO B O V LÚA VÀ XD KHU DÂN CƯ		

Hình. Mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, huyện

Cao Lãnh, Đồng Tháp

Hình 4.3 Mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp

4.2.3 SỐ LIỆU LIÊN HỆ VỀ THỜI GIAN

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

Trong việc xây dựng kế hoạch cho những đề án phát triển, nhóm PRA cần tìm hiểu những sự kiện có ý nghĩa trong quá khứ của cộng đồng. Bất kỳ một cộng đồng nào cũng thừa kế những kinh nghiệm và kiến thức môi trường họ đã sống ở đó và nó có ảnh hưởng đến sự nhận thức cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất của họ ở hiện tại. Bản sơ lược lịch sử là sự liệt kê các sự kiện chính yếu trong lịch sử của cộng đồng, nó giúp nhận ra các xu hướng trong quá khứ, những sự kiện, những khó khăn và những thành tựu đạt được trong đời sống của họ.

Mục đích của sơ lược lịch sử

Bản sơ lược lịch sử giúp nhóm hiểu biết tốt hơn về những sự kiện mà cộng đồng cho là quan trọng, và những sự kiện đó tác động như thế nào đến tài nguyên thiên nhiên, cách đối phó, chiến lược phát triển và thành tựu của cộng đồng theo quá trình của thời gian.

Thu thập thông tin gì?

Sơ lược lịch sử có thể trở về ở nhiều thế hệ trước mà dân làng có thể nhớ lại và ghi lại chi tiết các sự kiện có ảnh hưởng đến cộng đồng, tài nguyên thiên nhiên, các chủ đề mà nhóm PRA quan tâm. Nhóm PRA chuẩn bị bản sơ lược lịch sử thông qua những cuộc thảo luận với các nhóm nhỏ người địa phương, đặc biệt là những người già. Khuyến khích trao đổi với họ những thông tin về xu hướng, sự kiện trước đó và sự đáp ứng của cộng đồng ra sao, cũng như những cơ hội, giải pháp khả thi để giải quyết những vấn đề hiện tại. Các thông tin, sự kiện nhóm PRA quan tâm có thể là:

Xây dựng cơ sở hạ tầng như đường sá, trường học, kinh mương, điện lực,

Đưa vào canh tác các loại cây trồng mới, giống gia súc mới, máy móc,

Sự bùng phát các nạn dịch (cho người, cây trồng, vật nuôi)

Thiên tai (hạn hán, lũ lụt, bão, ..)

Thay đổi quyền sở hữu ruộng đất

Thay đổi về hành chính, tổ chức

Các sự kiện chính trị chủ yếu

Ai tham gia?

Thông tin được thu thập từ các cuộc phỏng vấn với một hay nhiều nhóm KIP (gồm người già, lãnh đạo địa phương, đoàn thể, tôn giáo, thầy cô giáo, ...). Cả nam và nữ nên được bao gồm. Dĩ nhiên nhóm PRA có thể bổ xung thông tin từ các dữ liệu thứ cấp sẵn có (sách báo, báo cáo, lưu trữ).

Cách thực hiện

Tổ chức một hoặc nhiều nhóm, thích hợp nhất từ 8-12 người. Thảo luận nhóm có thể hỏi gợi ý những cá nhân, đặc biệt là khuyến khích những người già thảo luận giữa họ với nhau, giúp họ nhớ lại những sự kiện xa xưa. Nên giải thích rõ là nhóm PRA cần tìm hiểu bất cứ những sự kiện gì mà cộng đồng cho là quan trọng xảy ra trong quá khứ. Công việc này nên bắt đầu một cách chậm rãi, không vội vàng. Có thể mở đầu với những câu hỏi như:

Ông/bà có biết (nhớ) khi nào cộng đồng bắt đầu đến định cư ở đây? Nhóm người nào đã tìm ra nơi ở này?

Sự kiện quan trọng trước tiên ông/bà có thể nhớ trong cộng đồng này là gì?

Ông/bà có biết có những đợt di dân (lớn, có ý nghĩa) từ bên ngoài vào, hay di dân đi nơi khác trong cộng đồng? Khi nào?

Có những đợt hạn hán nghiêm trọng, dịch bệnh, lũ lụt, hoặc

những thiên tai khác?

Những việc làm/công trình tốt nhất mà cộng đồng đã làm là gì?

Thời gian nào cộng đồng được sung túc/hạnh phúc nhất?

Thí dụ sau đây trình bày một phân tích sơ lược lịch sử (Hình 4.4):

Các sự kiện quan trọng tại xã loan Mỹ.	
Năm	(Các sự kiện chính)
1943-1944	Lông Cai tử c xây dựng
1945-1954	Ổt b b hoang vì chi n tranh
1960-1963	Chính ph Ngô Đình Di m là b bao, l p p chi n lư c
1963	Đào kinh Kỳ Sơn
1966	B nh d ch t làm nhi u ngư i ch t
1967-1968	B t ã u s d ng máy Kohler ã bơm nư c
1970	B t ã u tr ng lúa cao s n Th n nông
1971	Đào kinh Gi a, năng xu t lúa tăng 15-20 gi /công
1972	S d ng máy su t lúa phun rơm
1975	Làm ã t b n g máy cày
1975-1985	Xây d ng t p ãoàn s n xu t, SX lúa kém, ã i s ng khó khăn
1980	D ch b xít trên lúa
1988-1989	Đ i m i chính sách v nông nghi p
1992-1993	D ch r y nâu

Hình 4.4 Các sự kiện quan trọng tại xã loan Mỹ.

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG

Phân tích xu hướng, điều quan trọng là để biết những sự kiện gì mà cộng đồng nghĩ là quan trọng, nó cũng giúp để hiểu sự nhận thức của người địa phương về những thay đổi có ý nghĩa trong cộng đồng theo thời gian. Những thay đổi đó có thể là: thay đổi về lượng mưa, sức sản xuất, độ màu mỡ của đất, cây trồng, và những nguồn tài

nguyên thiên nhiên khác (thí dụ, lượng tôm, cá ở sông hồ).

Mục đích

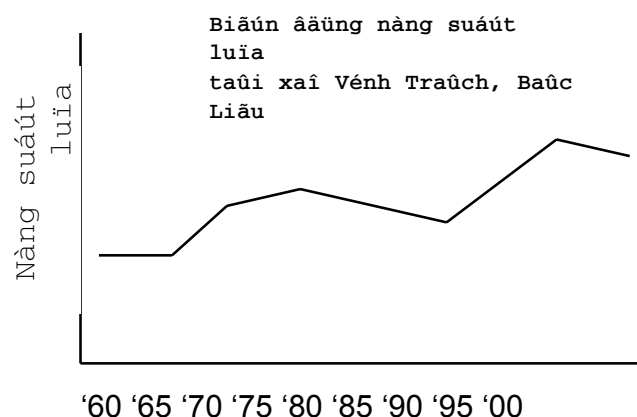
Phân tích xu hướng có thể giúp nhóm PRA:

- Học được từ cộng đồng những quan điểm của thay đổi theo thời gian ở nhiều lãnh vực khác nhau;
- Kết hợp những thay đổi chính thành đặc thù (nét) củ địa phương, mà sẽ đơn giản hóa cho sự xác định khó khăn;
- Bắt đầu để tổ chức sắp xếp các cơ hội để cộng đồng xem xét.

Các bước tiến hành

Có 4 bước chính bao gồm khi thực hiện phân tích xu hướng:

- (1) Tổ chức nhóm thảo luận cho phân tích xu hướng (nhóm thảo luận cũng giống như phân tích sơ lược lịch sử, và gồm những thành viên trẻ tuổi)
- (2) Giải thích kỹ nội dung của phân tích xu hướng, đưa ra ví dụ.
Nhóm PRA có thể vẽ đường xu hướng trên tờ giấy khổ lớn, hay bảng đen, yêu cầu những người tham gia xem có đúng không và sửa chữa.
- (3) Hỏi những thành viên tham gia những thay đổi gì quan trọng ở địa phương họ. Nếu thấy họ khó khăn hay chậm để đáp ứng lại thì nên đưa ra những câu hỏi gợi ý liên quan đến các nguồn tài nguyên như độ phì đất, sỏi mòn, rừng, v.v. Khi mọi người đã hiểu cách làm, yêu cầu một thành viên trong số họ vẽ những đường xu hướng đó (xem Hình 4.5).
- (4) Sử dụng những thảo luận về xu hướng để thăm dò những giải thích của những thay đổi. Điều này giúp xác định những khó khăn và cách làm của người dân để giải quyết những tình huống đó. Thí dụ, nêu nhóm KIP cho là độ phì của đất ngày càng tẻ hại hơn, hỏi tại sao. Tìm những giải pháp gì người dân đã cố gắng để khắc phục trong quá khứ, và kết quả ra sao. Hỏi họ điều gì họ nghĩ là có thể làm giảm bớt tình huống xấu đó.



T 1965 s d ng gi ng lúa cao s n ng n ngày
1970-1975 áp d ng k thu t bón phân
Sau 1975 thay ã i quy n s h u ru ng ã t
Sau 1986 thay ã i chính sách trong nông nghi p,
khoán ã t
Sau 1995 sâu b nh nhi u, th i ti t b t thư ng

Hình 4. 5 Phân tích xu hướng biến động năng xuất lúa.

LỊCH THỜI VỤ

Kỹ thuật thứ ba liên hệ đến thời gian là lịch thời vụ. Đây là một công việc thật chi tiết và toàn diện, nhưng không nhất thiết làm cho phức tạp. Lịch thời vụ nhằm để chỉ rõ các hoạt động chính, và những sự việc hiện tượng xảy ra trong cộng đồng suốt chu kỳ một năm dưới dạng biểu đồ.

Mục đích

Lịch thời vụ giúp cung cấp khối lượng lớn và đa dạng của thông tin trong một khung thời gian chung. Có thể hình dung đó là một chuỗi

các biểu đồ khác nhau được thể hiện trên một tờ giấy. Nó giúp xác định các chu kỳ của các hoạt động xảy ra trong đời sống của cộng đồng, những thay đổi về môi trường, các khó khăn hay những cơ hội có tác động đến cuộc sống của người dân trong chu kỳ của một năm bình thường. Thí dụ, những thông tin quan trọng cần xác định như có đủ lao động, thời gian có thể đi làm thuê mướn, thời gian co dịch bệnh, thời gian thiếu ăn, và thời gian có tiền mặt trong nông hộ.

Những gì được bao gồm?

Một cách tổng quát, các yếu tố sau đây được xem xét trong khi thực hiện lịch thời vụ :

- Thời gian mưa và thời gian có nước tưới, nhiệt độ;
- Thứ tự gieo trồng các loại hoa màu, thời kỳ thu hoạch;
- Chăn nuôi gia súc, thời kỳ sinh sản, cai sữa, vận chuyển, bán, ...;
- Các hoạt động tạo ra thu nhập; lượng thu nhập và chi tiêu; nợ-tiết kiệm;
- Nhu cầu lao động cho nam, nữ giới, trẻ con và khả năng cung cấp lao động;
- Dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm, sâu bệnh cây trồng;
- Giá cả, thị trường;
- Các sự kiện xã hội, lễ hội, ...

Ai tham gia?

Các thông tin (số liệu) cho lịch thời vụ nên được thu thập trên cơ sở làm việc với những nhóm người tham gia. Nếu cộng đồng/địa phương có 2 hay 3 tiểu vùng sinh thái khác nhau, các nhóm nên được chọn ở mỗi tiểu vùng, như vậy sự khác nhau về các chu kỳ dựa trên tiềm năng sinh thái nông nghiệp được phản ánh trong các lịch thời vụ. Nên bảo đảm sự đa dạng ở mỗi nhóm làm việc, nên gồm có nam và nữ, các đại diện chính thức và không chính thức, người lớn tuổi và trẻ tuổi.

Cách thực hiện

Có nhiều cách để tổ chức (sắp xếp) các dữ liệu. Có thể dùng bảng đen, tờ giấy khổ lớn, hay có thể vẽ trên mặt đất. Các số liệu được trình bày dưới dạng biểu đồ, phần trên đỉnh và cuối (tờ giấy) có chia tỉ lệ theo các tháng trong năm, nối dài ranh giới của các tháng thành những cột để dễ dàng đối chiếu khi sắp xếp các dữ kiện theo thời gian. Ví dụ sau đây minh họa cách thể hiện một lịch thời vụ (Hình 4.6):

Các hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thời gian mưa												
Thời gian hạn												
Thời gian nhiễm mặn												
Lúa	Lúa mùa (1 bụi 1)											
Vườn: Khóm	Thu hoạch (nghéch) Thu hoạch (thuáun) trồng											
Thủy sản: - Tôm chuyên - Lúa-tôm	Vu 1 Vu 2 Lúa 2 mùa (1 bụi 1)											
Chăn nuôi - Heo												

Hình 4.6 Lịch thời vụ của xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Bạc Liêu.



Photo: Nico Vromant

Hình 4.7 Nông dân tham gia vẽ lịch thời vụ.

4.2.4 SỐ LIỆU LIÊN QUAN XÃ HỘI, CON NGƯỜI

PHỎNG VẤN BÁN CẤU TRÚC (SSI)

Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi-Structured interviews) là một trong những công cụ quan trọng được dùng trong PRA. Đây là hình thức phỏng vấn có hướng dẫn (được dẫn dắt qua đối thoại với người được phỏng vấn) với chỉ một vài câu hỏi được xác định trước. Phỏng vấn của PRA không sử dụng biểu điều tra nhưng cần thiết phải có một danh mục các câu hỏi chủ chốt như là một bảng hướng dẫn linh hoạt. Ngược lại với điều tra chính quy bằng biểu điều tra (tất cả câu hỏi đều đã được định sẵn), trong khi SSI nhiều câu hỏi sẽ được hình thành trong quá trình phỏng vấn. Trong quá trình điều tra, nếu thấy có những câu hỏi (định trước trong danh mục) không phù hợp thì có thể bỏ các câu hỏi ấy.

Mục đích

Phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập những thông tin mang tính đại diện, thông tin chuyên sâu về một lãnh vực nào đó, hoặc kiến thức, sự hiểu biết về một nhóm người hay cộng đồng. SSI cũng sử dụng đi kèm theo các kỹ thuật khác của PRA (một cách không chính thức) như qua việc sử dụng các phương pháp xếp hạng, qua việc quan sát các sự vật xung quanh, tìm hiểu hoàn cảnh sinh sống của nông dân, và v.v.

Các dạng SSI

Phỏng vấn cá nhân. Phỏng vấn cá nhân để thu thập các thông tin đại diện. Thông tin thu được trong các cuộc phỏng vấn cá nhân mang nhiều tính cách cá nhân (riêng tư) hơn phỏng vấn tập thể (nhóm), và nó có thể phát hiện những xung đột trong nội bộ cộng đồng vì người trả lời cảm thấy họ có thể nói tự do hơn khi không có sự hiện diện của những người láng giềng. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện riêng lẻ, những người được phỏng

vẫn có thể chọn một cách ngẫu nhiên, hay chọn những đối tượng nông dân "có khả năng" cung cấp những thông tin cần thiết. Những nông dân được chọn phỏng vấn cá nhân có thể là thành viên Hội nông dân, nông dân tiên tiến, nông dân nghèo, phụ nữ, v.v. Trong các cuộc phỏng vấn cá nhân, cần lưu ý chỉ hỏi người nông dân về kiến thức và hành vi của chính họ, chứ không hỏi họ nghĩ gì về kiến thức và hành vi của người khác. Phỏng vấn ngẫu nhiên những người qua đường (chẳng hạn trong khi đi) cũng có thể khám phá những thông tin hữu ích và những quan điểm không ngờ.

Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ yếu. Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ yếu (key informant panel-KIP) để thu thập những hiểu biết đặc biệt. KIP là những người nào có kiến thức đặc biệt về một chủ đề riêng biệt nào đó (chẳng hạn, "người buôn bán" - về giá cả nông sản, thị trường tiêu thụ, "thầy giáo" - về trình độ dân trí, số trường học, học hành của trẻ em; "nhà sư" - về tín ngưỡng, tập tục của cộng đồng). Các KIP có thể trả lời các câu hỏi về kiến thức và hành vi của người khác, và đặc biệt, về hoạt động của các hệ thống (chủ đề, vấn đề) rộng hơn.

Phỏng vấn nhóm. Phỏng vấn nhóm để thu thập thông tin ở mức độ cộng đồng. Phỏng vấn nhóm có nhiều ưu việt: nó tạo điều kiện để tiếp xúc một lượng kiến thức rộng hơn, và cung cấp cơ hội tức thời để kiểm tra chéo thông tin thu nhận được từ những người trong nhóm.

Cách phỏng vấn SSI

Chuẩn bị trước một danh mục các chủ đề và câu hỏi chủ yếu để phỏng vấn

Nhóm công tác là nhóm nhỏ gồm từ 2-4 thành viên có chuyên môn khác nhau

Phân công một người ghi chép (nhưng luân phiên, không cố định suốt thời gian)
Thực hiện phỏng vấn một cách không chính thức và xen các câu hỏi với thảo luận
Bắt đầu với lời chào hỏi truyền thống và nói rõ mục đích cuộc phỏng vấn, và ghi nhớ để nói với nông dân là đến để học (chứ không phải để chỉ dạy ai)
Tỏ thái độ tôn trọng và lắng nghe ý kiến trả lời
Người phỏng vấn cần có đầu óc cởi mở và khách quan
Không cắt ngang, làm gián đoạn hay xen vào câu hỏi của người khác (để từng thành viên chấm dứt phần hỏi của mình)
Cẩn thận dẫn dắt đến những câu hỏi "về các vấn đề nhạy cảm"
Tránh những câu hỏi ngầm chứa câu trả lời và phán xét các giá trị
Tránh những câu hỏi có thể trả lời "có" hoặc "không"
Cuộc phỏng vấn cá nhân không nên kéo dài quá 45 phút
Cuộc phỏng vấn nhóm không nên dài quá 2 giờ

Những lỗi thường gặp của SSI

Không chăm chú nghe người dân nói
Lặp lại câu hỏi trước đó (đã hỏi và được trả lời rồi)
Giúp người được phỏng vấn đưa ra câu trả lời
Hỏi những câu hỏi mơ hồ, mơ hồ
Hỏi những câu hỏi về những vấn đề người dân không quan tâm
Hỏi những câu hỏi xem nặng tính chính xác, định lượng (thí dụ, năm 1995 năng suất lúa trên ruộng của ông là bao nhiêu tấn/ha?)
Không xem xét các câu trả lời (tuy nhiên, không nên chỉ trích những "câu trả lời sai", mà phải khéo léo thảo luận lại để tìm câu trả lời tin cậy)
Hỏi những câu hỏi ngầm chứa câu trả lời
Để cuộc phỏng vấn kéo dài quá lâu
Chỉ hỏi, hay dựa quá nhiều vào một hoặc nhóm người khá giả, người có học vấn, phụ nữ "đẹp", hay nam giới (thiên lệch)

Bỏ qua tất cả những gì không phù hợp với những ý tưởng và quan điểm của người phỏng vấn (định kiến)
Cho quá nhiều gia trọng (xem nặng) các câu trả lời có chứa số liệu định lượng (ví dụ như đưa ra câu hỏi: Năng suất giống lúa này bao nhiêu tấn/ha?)
Ghi chép không hoàn chỉnh

XẾP HẠNG GIÀU NGHÈO

Xếp hạng là một công cụ hữu ích đối với các thông tin nhạy cảm, đặc biệt là mức thu nhập hoặc mức độ giàu nghèo. Người cung cấp thông tin thường có xu hướng sẵn sàng cung cấp các giá trị tương đối về mức độ giàu nghèo của họ hơn là các con số chính xác tuyệt đối. Như vậy, nên nói "Hãy phân hạng các nguồn thu nhập của ông bà theo tầm quan trọng" hơn là hỏi "Ông bà thu nhập được bao nhiêu?".

Mục đích

Sự khác biệt về mức độ giàu nghèo luôn tồn tại trong một cộng đồng. Sự khác biệt này có ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, chiến lược nông hộ, sự tham gia vào trong các hoạt động xã hội cũng như quan điểm của người dân. Xếp hạng giàu nghèo có thể giúp nhận ra sự khác biệt giàu nghèo trong một cộng đồng (để xác định nhóm mục tiêu); hiểu rõ về hoàn cảnh sống, phát hiện các chỉ số và tiêu chí về giàu nghèo của địa phương; thiết lập "phân loại" tương đối của các hộ trong cộng đồng. Những thông tin này có thể được dùng làm cơ sở cho việc chọn mẫu điều tra sau này hoặc xác định các thành viên của dự án (như người nghèo nhất, người cần được huấn luyện).

Công việc gì?

Công việc chủ yếu cho xếp hạng giàu nghèo này là chuẩn bị một danh sách các hộ cần xếp hạng; xếp đặt một cuộc họp với những người am hiểu (KIP); tham khảo trước về những tiêu chuẩn để xếp

hạng, nhưng phải dựa trên những tiêu chuẩn của người địa phương đưa ra.

Xếp hạng gồm những ai?

Nhóm PRA, cán bộ ấp/xã, hội đoàn, phụ nữ, và những cư dân sinh sống lâu niên ở địa phương đó nên được bao gồm trong tiến trình này.

Các bước tiến hành

Chuẩn bị danh sách tất cả các hộ trong cộng đồng: kèm số hiệu (số thứ tự), tên chủ hộ, kể cả tên thường dùng nếu có, và địa chỉ (để làm kỷ hơn, có thể viết tên mỗi hộ trên mỗi thẻ (miếng giấy bìa cứng khổ nhỏ).

Thảo luận với nhóm người cung cấp thông tin chính (KIP) đã sống lâu năm trong cộng đồng và hiểu biết các hộ (thí dụ, cán bộ ấp, xã, trưởng các hội đoàn ở ấp/xã) về các tiêu chí để phân loại; cách thức cho điểm để phân loại (thí dụ, 0-30 điểm = nghèo; 31- 60 = trung bình; 61-80 = khá; 81-100 = giàu)

Phân nhóm những người cung cấp thông tin chính (KIP) thành 3-4 nhóm nhỏ (2-4 người); mỗi nhóm nhỏ bắt đầu xếp hạng bằng cách phân các phiếu để xếp theo nhóm giàu nghèo trong cộng đồng (theo tiêu chí và cách cho điểm trên); người điều hành nhóm nhỏ đọc to tên người trong phiếu để các thành viên nhóm cho điểm vào phiếu đặt vào nhóm giàu nghèo do họ chọn. Trường hợp xếp hạng với cá nhân, cần ít nhất 3 KIP độc lập phân loại các hộ nhằm đảm bảo kết quả tin cậy được.

Sau khi KIP đã phân loại tất cả các phiếu thành các nhóm, nhóm PRA ghi kết quả của mỗi hộ vào biểu điểm, lấy kết quả điểm trung bình của mỗi nhóm nhỏ và tổng hợp lại.

Cuối cùng sắp xếp các hộ theo các nhóm giàu nghèo dựa vào số điểm trung bình của các nhóm nhỏ.

Thí dụ dưới đây sẽ minh họa cho cách thiết kế một bảng cho điểm xếp hạng giàu nghèo (Bảng 4.1):

Bảng 4.1 Bảng xếp hạng cho điểm giàu nghèo

Số hiệu chủ hộ	Cá nhân/ hay nhóm				Điểm trung bình	Xếp hạng Giàu nghèo
	A	B	C	D		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						

SƠ ĐỒ VENN

Có rất nhiều nhà hoạt động và các tổ chức quan trọng trong mỗi cộng đồng, trong số họ là các cơ quan nhà nước, các hội phụ nữ, nông hội, nhà trường, nhà sư, nhà thờ và hợp tác xã, v.v. Biểu đồ Venn giúp nhận biết các tổ chức và cá nhân chủ yếu trong một cộng đồng cùng mối quan hệ và tầm quan trọng của họ đối với việc xây dựng quyết định và các hoạt động phát triển.

Mục đích

Sơ đồ Venn hay phân tích yếu tố tổ chức giúp nhóm PRA nhận biết được các hoạt động của các nhóm người và tổ chức khác nhau trong cộng đồng/địa phương một cách nhanh chóng; đánh giá mối quan hệ giữa những tổ chức này thông qua biểu đồ.

Ai tham gia?

Nhóm PRA, đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng. Cuộc họp để thực hiện sơ đồ Venn có thể gồm từ 10 đến 15 thành viên, và gồm cả những người dân địa phương.

Các bước :

Tham khảo thông tin từ các nguồn dữ liệu thứ cấp, các cuộc phỏng vấn nhóm hoặc những người cung cấp thông tin chủ yếu;
Xác định các tổ chức và cá nhân chủ yếu chịu trách nhiệm đối với các quyết định trong một cộng đồng hay tổ chức;
Vẽ (cắt) các vòng tròn tiêu biểu cho mỗi cá nhân hoặc tổ chức; kích cỡ của vòng tròn chỉ rõ mức độ quan trọng hoặc phạm vi của mỗi tổ chức hoặc cá nhân;
Xác định mức độ quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân: sắp xếp các vòng tròn như sau:

- Vòng tròn riêng rẽ = không có mối quan hệ;
- Vòng tròn tiếp xúc nhau = thông tin được trao đổi;
- Vòng tròn chồng lấp nhau = có hợp tác, quan hệ chặt chẽ hơn.

Thí dụ sau đây minh họa một sơ đồ Venn được thực hiện tại xã Loan Mỹ (Hình 4.8):



Hình 4.8 Sơ đồ Venn về quan hệ giữa cộng đồng và các tổ chức tại xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long

PHÂN TÍCH SWOT

SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Theats) là một công cụ để giúp cộng đồng xác định những thuận lợi và bất lợi bằng cách phân tích những ảnh hưởng "bên trong" (mặt mạnh, mặt yếu) và những ảnh hưởng "bên ngoài" (cơ hội, rủi ro) mà nó gây tác động đến tiến trình phát triển.

Ai tham gia?

Cuộc họp để đánh giá SWOT có thể gồm từ 10 đến 15 thành viên.

Những người tham gia bao gồm: nhóm PRA, nhóm KIP (đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng, những nông dân địa phương am hiểu về cộng đồng).

Các bước :

Giới thiệu và giải thích rõ mục đích của việc phân tích SWOT;

Vẽ ma trận SWOT (dùng giấy khổ lớn A0 hoặc vẽ trên bảng) và giải thích rõ với các thành viên tham gia về ý nghĩa của từng từ S (mặt mạnh), W (mặt yếu), O (cơ hội) và T (rủi ro); nêu một vài ví dụ về mặt mạnh, mặt yếu là gì và chắc chắn rằng các thành viên tham gia đã hiểu rõ;

Đặt câu hỏi để các thành viên tham gia nêu ra những mặt mạnh là gì, liệt kê các ý kiến này vào ma trận; lần lượt như vậy cho mặt yếu, cơ hội và rủi ro.

Có thể trình bày lại kết quả phân tích SWOT để lấy ý kiến phản hồi từ những người dân địa phương

Hình sau đây minh họa cho ma trận SWOT để thu thập thông tin.

M t m nh:	M t y u:
Cơ h i:	R i ro:

Hình 4.9 Ma trận SWOT

Sử dụng ma trận SWOT :

Kết quả phân tích của ma trận SWOT có thể được sử dụng cho việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển, đánh giá giai đoạn đầu và cuối của dự án. Ma trận sau đây minh họa cho sự sử dụng của ma trận SWOT (Hình 4.10)

MÀ TRẬN SWOT		
	CẢNH Ì	RỦI RO
MÀU MÀU	Dùng màu ma trận để sẽ được cải thiện	Dùng màu ma trận để tránh rủi ro
MÀU YẾU	Loại bỏ điểm yếu để sẽ được cải thiện	Loại bỏ điểm yếu để tránh rủi ro

Hình 4.10 Sử dụng của ma trận SWOT

XÁC ĐỊNH NHỮNG THAY ĐỔI CÓ Ý NGHĨA CỦA CỘNG ĐỒNG (Community Identified Significant Changes)

Xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng là một công cụ để giúp cộng đồng nhận ra những thay đổi quan trọng mà nó gây tác động đến tiến trình phát triển, sự thay đổi trong đời sống sinh kế của cộng đồng bằng cách kể lại những câu chuyện (sự kiện quan trọng) theo những mốc thời gian. Cũng giống như "Phân tích sơ lược lịch sử", xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng nó giúp nhận ra các xu hướng trong quá khứ, những sự kiện, những khó khăn và những thành tựu đạt được trong đời sống của họ, cũng như những tác động hay hệ quả của một chương trình/ dự án đem lại. Quan trọng hơn là công cụ xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng giúp ghi nhận lại những bài học kinh nghiệm và chia sẻ kinh nghiệm cho sự phát triển của cộng đồng.

Ai tham gia?

Cuộc họp để đánh giá những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng có thể gồm từ 12 đến 15 thành viên. Những người tham gia là nhóm KIP (đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng, những nông dân địa phương am hiểu về cộng đồng).

Các bước :

Giới thiệu và giải thích rõ mục đích của việc xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng;

Phân tích sơ lược lịch sử (xem phần phân tích sơ lược lịch sử);

Từ những sự kiện quan trọng được nhận ra trong phân tích sơ lược lịch sử, yêu cầu những thành viên tham dự xác định những thay đổi quan trọng nhất của cộng đồng, những người dân trong cộng đồng (có thể dùng các thẻ giấy màu để các thành viên ghi ý kiến của họ vào);

Thảo luận các thẻ này với nhóm cộng đồng và xác định những thay đổi quan trọng nhất;

Sử dụng sơ đồ Venn để phân tích các tác nhân (actors) nhân tố (factors) đã làm những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng;

Bước tiếp theo là viết lại các câu chuyện về những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng. Các câu chuyện sẽ được chia sẻ lại với nhóm cộng đồng để lấy ý kiến phản hồi.

Hình 4.11 và 4.12 minh họa cho tiến trình xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng.



Photo: Nguyen Duy Can

Hình 4.11 Phân tích sơ lược lịch sử tại barangay Victoria, Philippines



Photo: Nguyen Duy Can

Hình 4.12 Phân tích tác nhân và nhân tố tác động đến sự thay đổi (Venn diagram) tại barangay Victoria, Philippines

4.2.5 SỐ LIỆU KỸ THUẬT

Trong một vài trường hợp, có những vấn đề trở ngại và cơ hội liên quan đến kỹ thuật, nhóm PRA cần thiết phải thu thập thêm những số liệu chi tiết liên quan đến kỹ thuật trước đem những vấn đề này ra thảo luận với cộng đồng để làm dễ dàng cho việc xếp hạng ưu tiên. Thí dụ, trong suốt cuộc điều tra PRA, nhóm PRA và cộng đồng đã xác định được những trở ngại về quản lý hệ thống nước tưới cho xã A, và đồng thời cũng xác định những cơ hội để thiện chúng. Thay vì chờ đến cuộc họp với cộng đồng để xếp hạng cơ những ưu tiên này, nhóm PRA quyết định làm một cuộc khảo sát để thu thập thêm các số liệu kỹ thuật về tiềm năng của nguồn nước. Những số liệu này sẽ giúp nâng cao sự thảo luận, hiểu rõ vấn đề hơn và đi đến kết luận, xếp hạng dễ dàng hơn. Trong trường hợp này, một chuyên viên về quản lý nước (chuyên môn về thủy lợi) nên được bao gồm trong khi khảo sát. Nhóm PRA có thể chuẩn bị một báo cáo tổng quát về tiềm năng nguồn tài nguyên nước cho việc phát triển hay phục hồi với những thông tin sơ bộ của ước tính kỹ thuật, chi phí, khía cạnh xã hội (khả thi, sự ủng hộ của cộng đồng).

Dĩ nhiên, việc điều tra thu thập số liệu kỹ thuật là sự lựa chọn khi thật cần thiết. Mặt khác, không cần thiết phải phải khảo sát thu thập thông tin thật chi tiết về đất đai, cây trồng, tình hình sức khỏe, nông nghiệp, vật nuôi, v.v. trước khi xếp hạng (xem phần đặc điểm của PRA). Xếp hạng ưu tiên cho những cơ hội hay đánh giá chúng thường dựa trên sự kết hợp về nhiều mặt: sự nhận thức (văn hoá-xã hội) của người dân, xem xét tính bền vững, tính công bằng, và những số liệu kỹ thuật đã ghi nhận được trong suốt cuộc sơ thám ở thực địa.

5

XẾP HẠNG KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI

Mục tiêu chủ yếu của một cuộc PRA là để bắt đầu làm quen “một tiến trình phối hợp hành động” giữa cộng đồng và nhóm PRA, để chuẩn bị một kế hoạch hay hướng nghiên cứu phát triển (quản lý tài nguyên nông nghiệp/phát triển nông thôn) cho địa phương.



Khi các số liệu/thông tin đã được thu thập, một phương pháp hay cấu trúc để phân tích thông tin phải được thực hiện. Do vậy, nhóm PRA cần phải rà soát, tổng hợp lại các thông tin thu thập được. Công việc này, nhóm PRA có thể cùng với một hoặc 2 đại diện lãnh đạo địa phương chuẩn bị một danh sách sơ khởi về các khó khăn và cơ hội. Trước tiên xem lại các thông tin thu thập được, sau đó sử dụng như là danh sách “căn bản” cho cuộc họp để thảo luận và xếp hạng với cộng đồng.

Xếp hạng là cách sắp xếp các vấn đề hay cơ hội theo một thứ tự (quan trọng hơn hay ưu tiên hơn). Khi các vấn đề trở ngại và những cơ hội đã được liệt kê, công việc còn lại là xếp hạng chúng. Xếp hạng có thể xem là bước quan trọng nhất trong PRA, khi mà các lãnh đạo địa phương, đại diện của các tổ chức cộng đồng, nông dân, đại diện cơ quan liên quan và những người khác cùng với cán bộ kỹ thuật, nhà đầu tư, tài trợ ngồi lại để thảo luận và nhất trí với những ưu tiên đó. Các công cụ phân tích như xếp hạng cũng sẽ bổ sung cho phỏng vấn bán cấu trúc thông qua việc tạo ra các thông tin cơ bản có thể dẫn đến nhiều câu hỏi trực tiếp hơn. Các công cụ đó có thể được sử dụng như một phần cuộc phỏng vấn hoặc sử dụng riêng rẽ.

Mục đích

Với sự tham gia của người dân và nhóm PRA có thể xác định rất nhiều những cơ hội hay giải pháp cho địa phương được nghiên cứu. Tuy nhiên, không phải những giải pháp nào cũng được thực hiện cùng một lúc, bởi vì có nhiều sự giới hạn về tài chính, lao động, các nguồn tài nguyên khác nên cần phải được xếp hạng ưu tiên chúng. Xếp hạng ưu tiên cần dựa trên tiêu chuẩn của địa phương cũng như những tiêu chí bên ngoài (có tác động trực tiếp đến cộng đồng), chẳng hạn như giải pháp cho một sản xuất nào đó phải thỏa mãn việc bảo vệ môi trường, ổn định, công bằng, hiệu quả kinh tế và xã hội chấp nhận, v.v. Xếp hạng ưu tiên cũng tạo nền tảng cho việc xây dựng một kế hoạch phát triển sau đó.

Công việc gì?

Công việc chủ yếu cho những xếp hạng ưu tiên này là xếp đặt một cuộc họp (có qui mô lớn hơn các công cụ khác), mà trong đó trước tiên các thành viên cộng đồng sẽ xếp hạng những khó khăn đã được xác định, rồi sau đó xác định những cơ hội, giải pháp cho những khó khăn trên và xếp hạng chúng.

Ai tham gia?

Nhóm PRA, các cán bộ kỹ thuật địa phương, những đại diện chính quyền, các hội đoàn, phụ nữ, và những nông dân (nông dân tiên tiến) nên được bao gồm trong tiến trình này.

Thực hiện thế nào?

Có nhiều phương pháp xếp hạng khác nhau, tùy theo tình huống và nội dung công việc mà nhóm PRA lựa chọn kỹ thuật cho phù hợp.

Các phương pháp xếp hạng có thể kể ra là:

Xếp hạng ưu tiên bằng cách “mua” hay “bỏ phiếu” (đưa tay)

Xếp hạng theo cặp (đôi)

Xếp hạng theo ma trận trực tiếp

Xếp hạng ưu tiên (lựa chọn giải pháp)

Lưu ý: Những lưu ý chung khi thực hiện xếp hạng là nhóm PRA gợi ý và để người dân địa phương tự làm theo cách của họ; Để người dân sử dụng các đơn vị đo đếm riêng của họ; Sử dụng tên gọi riêng, cách định danh, cách phân hạng của họ cho tất cả những gì được đưa ra xếp hạng; Kiểm tra lý do để sắp đặt thứ tự xếp hạng (hỏi lại người dân địa phương); Cần chuẩn bị trước và kiên nhẫn khi thực hiện.

XẾP HẠNG ƯU TIÊN BẰNG CÁCH “MUA” HAY “BỎ PHIẾU”

Xếp hạng theo ưu tiên cho phép nhóm PRA xác định nhanh các vấn đề chủ yếu, hoặc các ưu tiên của dân làng. Bỏ phiếu hay mua cũng là một cách xếp hạng theo ưu tiên.

Các bước xếp hạng theo ưu tiên:

Nhóm PRA đưa ra vấn đề cần xếp hạng ưu tiên; thảo luận kỹ với cộng đồng để liệt kê tất cả những vấn đề cần xếp hạng (ví dụ như các vấn đề có liên quan đến canh tác hoặc các ưu tiên chọn loại cây trồng, ưu tiên sử dụng vốn vay, ...)

Dùng tờ giấy khổ lớn để liệt kê các vấn đề cần xếp hạng lên (hoặc có thể sử dụng nền nhà hay mặt đất và dùng lá cây, hình ảnh, vật chỉ thị để biểu thị cho mỗi vấn đề cần xếp hạng); lập thành bảng và chia ô, cột; cột đầu tiên là các vấn đề cần xếp hạng, những cột còn lại tương ứng mức độ ưu tiên cần sắp xếp (Xem bảng 5.1).

Đề nghị người tham gia xếp hạng từng vấn đề một; hỏi họ cho biết họ xếp theo thứ tự ưu tiên nào: “ưu tiên nhất, ưu tiên kế, ưu tiên thứ ba,...” (có thể bỏ phiếu hoặc đưa tay).

Lặp lại với những vấn đề cần xếp hạng khác cho đến hoàn tất.

Tổng kết kết quả bằng cách cộng các cột điểm lại theo hàng; hỏi lại những người tham gia đồng ý với kết quả?.

Xếp hạng theo cách “mua” có thể đưa cho mỗi thành viên tham gia 3-5 hạt đậu hay hòn sỏi (vật dụng khác), yêu cầu họ “trả” cái nào quan trọng nhất thì cho nhiều hạt đậu hơn. Xếp hạng theo cách “mua” có thể thực hiện cho từng cá nhân hoặc với sự hiện diện của nhiều người khác.

Bảng 5.1 Xếp hạng các khó khăn trong sản xuất nông nghiệp

KHÓ KHĂN	SỐ NGƯỜI TRẢ LỜI			TỔNG SỐ ĐIỂM	XẾP HẠNG
	Người thứ I	Người thứ II	Người thứ III		
Sâu bệnh	10	5	4	19	I
Hột giống	3	4	4	11	III
Hạn hán	5	5	3	13	II
Chi phí đầu tư	2	1	2	5	IV
Thiếu lao động	1	2	1	4	V

XẾP HẠNG THEO CẶP ĐÔI

Xếp hạng theo cặp (đôi) có ưu điểm là dễ dàng thực hiện, người tham gia chỉ so sánh lần lượt hai vấn đề một, và không phức tạp. Tuy nhiên, xếp hạng theo cặp đôi thích hợp khi các vấn đề đưa ra xếp hạng không quá nhiều, thường ít hơn 5 hay 6 vấn đề là thích hợp.

Các bước xếp hạng theo cặp:

Nhóm PRA đưa ra vấn đề cần xếp hạng ưu tiên; thảo luận kỹ với cộng đồng để chọn lọc ra từ 3-5 vấn đề quan trọng nhất để xếp hạng (ví dụ như các vấn đề có liên quan đến khó khăn trong canh tác hoặc các ưu tiên chọn loại cây trồng, vật nuôi, v.v);

Dùng tờ giấy khổ lớn (hoặc có thể sử dụng nền nhà hay bảng đen) để liệt kê các vấn đề cần xếp hạng lên phần trên (đỉnh) và bên trái của ma trận; mỗi ô đại diện cho cặp so sánh ứng với danh mục được liệt kê ở đỉnh và bên trái;

Cho mỗi cặp so sánh, hỏi nhóm người tham gia vấn đề (ưa thích) nào quan trọng hơn, ghi lại câu trả lời vào trong ô thích hợp trong

ma trận xếp hạng; hỏi lý do của lựa chọn đó, ghi nhận thông tin vào ma trận tiêu chí xếp hạng;

Trình bày một cặp khác và tiếp tục so sánh như trên cho đến khi hoàn tất hết các cặp so sánh của ma trận;

Khi đã hoàn tất, đếm số lần xuất hiện của mỗi vấn đề được xem là quan trọng hơn những cái khác (người tham gia đã xếp hạng chúng), và xếp hạng theo thứ tự thích hợp.

Kiểm tra kết quả bằng cách hỏi những người tham gia đồng ý với kết quả và xem còn vấn đề quan trọng nào đã bỏ sót không?

Lặp lại việc xếp hạng cho những vấn đề và những lựa chọn khác.

Bảng 5.2 Ma trận xếp hạng cặp đôi

Các lựa chọn	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	ĐIỂM	HẠNG
Lựa chọn (1)							
Lựa chọn (2)							
Lựa chọn (3)							
Lựa chọn (4)							
Lựa chọn (5)							

Bảng 5.3 Xếp hạng "cách sử dụng thời gian sau giờ làm việc"

Lựa chọn	Xem ti vi	Đọc sách	Ngủ	Nghe nhạc	Thể thao	Điểm	Xếp hạng
Xem ti vi		Xem ti vi	Xem ti vi	Nghe nhạc	Xem ti vi	3	II
Đọc sách			Đọc sách	Nghe nhạc	Đọc sách	2	III
Ngủ				Nghe nhạc	Thể thao	0	V
Nghe nhạc					Nghe nhạc	4	I
Thể thao						1	IV

XẾP HẠNG MA TRẬN TRỰC TIẾP

Xếp hạng ma trận trực tiếp cho phép nhóm PRA đánh giá chính xác các đối tượng cần xếp hạng (đánh giá) theo các chỉ tiêu được đề ra. Chẳng hạn như kỹ thuật xếp hạng ma trận trực tiếp có thể sử dụng để xác định vai trò của phụ nữ, trẻ em, đàn ông trong sản xuất của nông hộ; hoặc giúp xác định sự sử dụng của các loại nông sản; và v.v.. Xếp hạng ma trận trực tiếp có thể sử dụng như là công cụ để đánh giá xếp ưu tiên cho những giải pháp kỹ thuật, những lựa chọn cho kế hoạch phát triển, nó dựa trên những tiêu chuẩn (chỉ tiêu) cụ thể.

Các bước xếp hạng ma trận trực tiếp:

Nhóm PRA giải thích rõ mục đích, và đưa ra chủ đề (đối tượng) để thảo luận xếp hạng. Thí dụ, các loại cây trồng, các loại gỗ củi dùng đun nấu, các loại cây ăn quả, vai trò của giới tính trong sản xuất,

Dùng tờ giấy khổ lớn để ghi các loại quan trọng nhất (từ 3 đến 8 loại);

Đưa ra các chỉ tiêu cần thiết để xếp hạng bằng cách hỏi gợi ý về "sự sử dụng (giá trị sử dụng) của chúng; mục đích sản xuất; các hoạt động của họ; v.v..", liệt kê tất cả những chỉ tiêu, tiếp tục thảo luận và liệt kê cho đến khi không còn chỉ tiêu nào;

Lập bảng ma trận (xem ví dụ);

Xếp hạng loại "đối tượng" theo mỗi chỉ tiêu, hỏi "Loại (đối tượng) nào tốt nhất?", "Loại nào tốt nhì?", "Loại nào kém nhất?", "Loại nào kém nhì?", ..., "Trong các loại còn lại, cái nào tốt hơn?", ...

Có thể cho điểm trực tiếp trên ma trận (thí dụ, 1 = ít quan trọng, 5 = rất quan trọng; hoặc bằng cách đánh dấu: + = ít quan trọng, +++ = rất quan trọng)

Xếp hạng ma trận trực tiếp có thể áp dụng cho cá nhân hay nhóm.

Bảng 5.4 Xếp hạng ma trận trực tiếp

TIÊU CHÍ	LOẠI CÂY				
	Mít	Xoài	Bạch đàn	...	...
Gỗ củi					
Xây dựng					
Quả					
Làm thuốc					
Thức ăn gia súc					
...					
TỔNG SỐ ĐIỂM					
XẾP HẠNG					

1 = kém nhất

5 = tốt nhất

Bảng 5.5 Xếp hạng ma trận trực tiếp về vai trò giới tính trong sản của nông hộ

Các hoạt động	Phụ nữ	Trẻ em	Nam giới
Làm đất (cày bằng trâu/bò)	-	+	+++
Vệ sinh đồng ruộng	++	-	+
Quyết định đầu tư	+	-	+++
Chăm sóc gia súc	+	+++	+
Gieo lúa	-	-	+++
Làm cỏ lúa	++	+	-
Bón phân, bảo vệ thực vật cho lúa	+	-	+++
Thu hoạch	+++	+	+
Bán lúa	+++	-	-

- = Không tham gia; + = ít quan trọng; +++ = Rất quan trọng

Bảng 5.6 Ma trận trực tiếp xếp hạng các giải pháp kỹ thuật

TIÊU CHÍ	ĐIỂM HỆ SỐ	GIẢI PHÁP KỸ THUẬT		
		3 vụ lúa	2 lúa-cá	2 lúa-tôm
Sức sản xuất (sản lượng)	5	$(5) \times 5 = 25$	$(5) \times 5 = 25$	$(10) \times 5 = 50$
Ổn định	1	$(4) \times 1 = 4$	$(7) \times 1 = 7$	$(5) \times 1 = 5$
Bền vững	3	$(5) \times 3 = 15$	$(8) \times 3 = 24$	$(4) \times 3 = 12$
Tham gia của nông dân	1	$(10) \times 1 = 10$	$(7) \times 1 = 7$	$(5) \times 1 = 5$
ĐIỂM		(24) 54	(27) 63	(24) 72
XẾP HẠNG		III	II	I

Ghi chú: Nhóm PRA và cộng đồng thảo luận cho điểm hệ số của các chỉ tiêu, sau đó cho điểm cho các "giải pháp kỹ thuật" như cách thông thường của ma trận trực tiếp. Sau khi hoàn tất việc cho điểm, bước tiếp theo là nhân hệ số với điểm được cho như ví dụ trên.

SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC KỸ THUẬT PRA

Các kỹ thuật được sử dụng một cách phổ biến trong một cuộc PRA bao gồm:

- Sơ lược lịch sử địa phương;
- Bản đồ mặt cắt và quan sát trực tiếp;
- Xếp hạng giàu nghèo;
- Xếp hạng cặp đôi;
- Lịch thời vụ;
- Các bản đồ xã hội và tài nguyên.

Tất cả những kỹ thuật này đòi hỏi ở một số công đoạn là phỏng vấn bán cấu trúc. Những kỹ thuật khác cũng có thể được sử dụng cho phù hợp với mỗi tình huống bằng cách kết hợp 2 hay nhiều kỹ thuật lại với nhau. Sự vận dụng này sẽ giúp cho nhóm PRA thu thập thông tin một cách có hệ thống, dễ dàng tổ chức và tiết kiệm thời gian. Thí dụ dưới đây trình bày các kỹ thuật có thể kết hợp với nhau trong khi thực hiện một cuộc PRA (Thí dụ 6).

Bảng 5.7 Sự kết hợp các kỹ thuật PRA

Công cụ	Bản đồ	Lịch thời vụ	Xếp hạng	Xếp giàu Nghèo	Mặt cắt	Sơ lược Lịch sử
Phòng vấn SSI	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺
Sơ lược Lịch sử	☺ ☺	☺ ☺	☺ ☺	☺	☺	
Mặt cắt	☺ ☺	☺ ☺	☺	S		
Xếp giàu Nghèo	☺ ☺	S	☺			
Xếp hạng	S	☺				
Lịch thời vụ	☺					

Chú thích

- ☺ ☺ ☺ : Phổ biến sử dụng cùng với nhau;
 ☺ ☺ : Sử dụng với nhau;
 ☺ : Có thể sử dụng với nhau;
 S : Không thích hợp sử dụng cùng với nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nabasa J., G. Rutwara, F. Walker and C. Were, 1995. Participatory Rural appraisal: Practical experiences
2. The National Environment Secretariat, Government of Kenya, Clark University USA, Egerton University Kenya, The center for International Development and Environment of the World Resources Institute USA, 1991. Participatory Rural Appraisal Handbook.
3. Trần Thanh Bé, 1999. Đánh giá nhanh nông thôn với sự tham gia của người dân (Tài liệu tập huấn - PRA Trà Vinh)
4. Viện HTCT, 1996. Hiện trạng Kinh tế-xã hội xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long bằng phương pháp PRA